

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phản son tô diêm sơn-hà.
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam*

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATIVE)
 N° 42, Rue Cathol, H° 43
 SAIGON

BÉPÔT LÉGAL
 tirage 9000 ex
 23/7/31



BÁN KHÔNG KẼ VÔN

Bổn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hàng thường khổ 1m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa lông nhung) giá một áo 24 p. 00 hạ còn 18 p. 00.
Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p. 00 một áo, hạ còn 16 p. 00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p. 00 hạ còn 12 p. 00. Thứ hạng nhất 12 p. 00 hạ còn 9 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Manh hòa-châu k u là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p. 00 một áo, hạ còn 8 p. 00.
Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p. 00 một áo nay hạ 6 p. 00 thứ nhẹ 5 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.
Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.
Cầm-nhung màu dề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông la mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tổ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.
Tổ Thượng-hải xao bông tròn dề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.
Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.
Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantasia dề may đờ cho quý ông giá cực rẻ.
Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat dề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat 42

—:— SAIGON —:—

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 92—28 Juillet 1931

Chủ-nhan : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nót : 566, Saigon
Dây thép tốt : Phunutavan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Độc-thân chủ-nghĩa — P. N. T. V.
- 2— P. N. T. V. tại Paris.
- 3— Đòi người với thường thức — PHAN-KHÔI.
- 4— Ba trách-nhiệm lớn của đàn bà — VĂN-ĐÀI.
- 5— Thế-giới Phụ-nữ Tiểu tục.
- 6— Cuộc bay 16 ngàn thước.

V... V...

CÔNG VIỆC TRONG NHÀ — VĂN-UYỄN
TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu» — PHẦN NHÌ-ĐỒNG

ĐỘC-THÂN CHỦ-NGHĨA

Giữa xã-hội mình, cái vấn-đề độc-thân có lẽ chưa cần gì và cũng chưa đến lúc phải đem ra bàn bạc. Thiều-nữ dang ham lầy chồng quan, thanh-niên đang ham lầy vợ giàu, cho tới hạng làm mướn làm thuê, nghèo xơ nghèo xác, cũng còn biết tính cuộc trăm năm, lo tìm đôi bạn thay, vậy thì có ai đâu muốn ở độc-thân, mà mình đã vội lo xa và bàn đến ?

Song gần đây chúng tôi thấy trong xã-hội đã có cái khuynh-hướng ấy dợm lên. Có kẻ vì tình riêng cảnh bức mà muốn ở góa một mình ; có kẻ vì thất-ý tình-trường, mà thành ra tức phận chán đời, không muốn lầy chồng lầy vợ ; lại cũng vì tình-trạng sanh-hoạt trong xã-hội càng ngày càng thày khó khăn, cho nên có người sợ cái sự lầy chồng phải lụy, lầy vợ phải nuôi, chi bằng ở vậy cho được an-nhàn, khỏi lo gánh nợ gia-đình, nheo nhóc vợ con chi cả. Nói cho đúng ra, cái sự độc-thân ở nước mình chưa gây nên phong-trào như ở nước người ta, chớ nó cũng đã là một sự có thiệt. Nghĩa là có ít nhiều người muốn ở góa một mình, chớ không muốn có cảnh gia-đình chồng vợ.

Ai muốn như vậy là cái quyền riêng của họ. Nhưng chúng tôi chỉ lầy làm lo làm buồn, là họ muốn cố-động cho người khác theo, thứ nhất là họ lại dẫn chứng rằng nhiều người ở Đức và ở Pháp bây giờ đều khuynh-hướng về chủ-nghĩa độc-thân cả.

Người mình đang say đắm và cần dùng cái văn-minh Âu-tây, mỗi việc gì đều muốn lầy nó làm mực thước, đến đôi muốn đập cả cái nền văn-minh của

PHU-NU TAN-VAN'

minh xuống dưới bàn chơn ; nên chúng tôi sợ những lời dẫu chứng và cổ-dộng của họ tràn lan ra, có chỗ không hay cho tiến-đó dân-tộc ta, cho nên chúng tôi phải có một đôi lời biện-bạch.

Ai tưởng người Đức khuynh-hướng về chủ-nghĩa độc-thần, là người ấy lắm. Người Đức mới là người có quan-niệm sâu xa về gia-đình, và lưu ý về cuộc vợ chồng, về việc sanh-sản, hơn ai hết thấy. Xem qua cái chế-độ giáo-dục của họ là đủ biết. Thiều-niên nam nữ đi học, nếu ở trọ ngoài, thì tất nhiên là phải ở những nhà có gia-đình, để cho quen với những cái cảnh-thú đoàn-viên, gia-đình hoan-lạc ngay từ lúc còn tuổi trẻ đầu xanh. Đến lúc họ lớn khôn, sau khi học đã thành tài, hay là đi lính mãn khóa rồi, là lo gây dựng gia-đình, để đoàn-tụ làm ăn, sanh-sản con cái, chớ không mảy ai muốn ở góa chơ hoang cả. Nhờ vậy mà cái nền móng gia-đình của họ vững-vàng, tức là cái nền móng xã-hội của họ tốt đẹp, mà dân số của họ càng ngày càng tăng lên mãi. Ngay như nước Nhật ở phương Đông ta, cũng khuyến-khích về việc gia-đình chồng vợ, thì cái kết-quả về sanh-sản cũng vậy ; trong khoảng bốn năm chục năm, mà dân số Nhật-bổn tăng lên gấp hai !

Trái lại, có nhiều nước. thanh-niên nam nữ được tự-do phóng-dăng thái quá, ai cũng muốn ở góa chơ hoang cho thỏa thích, không thiết gì đến sự lấy chồng vợ, lập gia-đình, thành ra có nhiều sự ảnh-hưởng thiệt hại, là dân số đã giảm, mà còn nhiều tật bệnh nọ, tội án kia, sanh ra bởi đó nữa.

Hiện tình xã-hội ta, đã phải là dư người chật đất sao, mà người ta muốn cổ-dộng nhau ở độc-thần. Có phải là ta đang cần có con em cho đông, lấy tay mở rừng hoang đất cò, dựng thêm nguồn lợi cho ta không ? Có phải là ta đang cần có những tay kiện-nhi tráng-sĩ, để lo bồi đắp cho nền tương-lai của ta không ? Như vậy thì chúng tôi mong rằng xã-hội ta đừng có nhiều người mưu cuộc độc-thần, và cái chủ-nghĩa ấy người mình đừng bị tiếm-nhiệm.

Phu-nũ-tan-vân

DÒI CHỖ Kể từ 1^{er} Aout 1931, hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận và tòa báo Phu-nũ-Tán-vân sẽ dời về đường Vannier số 48 (chợ-cù) Saigon. Xin chư quý-khách và chư quý độc-giá chú ý, cho khỏi lầm lạc về thơ từ.



Ý-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có nên giúp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh mấy chục ngàn không ?

Trong mục này, mấy kỳ báo trước, chúng tôi đã bày tỏ ý-kiến rằng cứ đem lúa gạo ra mà phát chẩn cứu cơ ngoài Nghệ-Tĩnh, là tự nhiên thời cuộc yên, khỏi phải nhọc lòng quân binh, tốn hao súng đạn, thiệt hại mạng người gì cả. Chính cái đám dân kéo nhau cả ngàn đi biểu-tình, mà người ta cho là cộng-sản là bạo-động đó, đã từng vác tấm bảng đi đầu, có mấy chữ : « Cho chúng tôi ăn rồi chúng tôi vàng lời » ; đó là cái chứng cứ rằng dân đói lắm, đói lắm !

Quả nhiên, non tháng nay ở ngoài ấy nhà-nước đã phát gạo, đã bỏ ra 30 ngàn đồng chần bản, đã từng khởi-công việc đào kinh để cho dân có việc làm kiếm gạo, thì non tháng nay có nghe chuyện lộn xộn nào lớn đâu.

Phải chi từ năm ngoái, người ta đã nghĩ tới những việc đó trước, thì mạng saph-dân đã ít hao, nạn nhà-nước đã ít nổ. Là vì từ năm kia tới giờ, Tĩnh Nghệ đã bị nắng hạn, ruộng đất bỏ hoang, nhơn-dân đói khổ lâu rồi, chớ không phải mới đâu gần đây mà.

Thôi, nhắc chuyện cũ, trách ai đâu làm gì ; bây giờ ta chỉ nên nói chuyện cứu cơ cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh.

Việc cứu tai tuất nạn này, là phận sự chung cả đồng-bào quốc-dân phải xoi thương đùm bọc nhau.

Anh em chị em Nam-kỳ ta đã biết bao nhiêu phen bày tỏ hăng-sắn hăng-tâm với đồng-bào tại-nạn ngoài Bắc. « Đất Bắc mình mong tràn biển khổ, trời Nam lại láng dội nguồn ân », thật là câu nói đúng với sự thật lắm. Song, than ôi ! đến như năm nay, thì chính đồng-bào Nam-phương chúng ta cũng đang sống dở chết dở đây, nghe cái tình-cảnh đồng-bào Nghệ-Tĩnh, thì chúng ta chỉ có thể thêm cái nước mắt khóc mình lên, để khóc anh em ngoài đó thôi, chớ biết làm sao được ?

Chúng tôi đã tình khởi-xương lên cuộc nghĩa-yuên như mọi năm, để kiếm tiền cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh, nhưng chúng tôi chắc trước là không thành công. Than ôi ! Ớc không mang nổi mình Ớc, làm sao mang nổi cục rêu, sự không thành công, chẳng lấy gì làm lạ.

Bây giờ chỉ còn có cách xin tiền của hội Nam-kỳ Cứu-tế Nan-dân. Hội còn 52 ngàn đồng để trong băng, chúng tôi mong rằng quý ông trong hội thương-lượng với nhau, bỏ ra ít nhiều, gởi ra giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh. Chúng tôi chắc hẳn là quan Thống-độc chuẩn-y ngay, vì việc cứu-cấp cho dân Nghệ-Tĩnh là việc chánh-phủ đang làm, không có lẽ nào quan Thống-độc Nam-kỳ lại từ chối cái việc nghĩa-cử ấy.

Tiền bạc của các nhà từ-thiện đóng góp để dành lại đó, chỉ trông có tai nạn gì là đem ra giúp mà thôi. Đồng-bào Nghệ-Tĩnh đang có tai nạn đó, xin đem món tiền ấy ra đi, chớ để đó làm gì ?



Tại sao bên Miền-điện, người ta chém giết bọn Xã-tri ?

Hơn một tháng nay, ở bên nước Miền-điện là nước gần kề ta, nổi lên cái phong-trào chém giết bọn xã-tri, đuổi cò người Ấn-độ, mà hình như ta ở đây không mấy ai chú ý đến cái tin như thế.

Tại sao lại có cái phong-trào ấy ? Chỉ tại kinh-tế khủng-hoảng, mà bọn xã-tri Ấn-độ gặt gạo, lại nhè lúc này đòi nợ, để tịch-biên phát-mãi ruộng đất của người ta rồi chúng trông

PHU NU TAN VAN

tréo mua rẻ, — y như việc đã xảy ra bên mình, — nên chỉ dân Miến-diện nổi dóa, xúm nhau lại mở bung xã-tri, và đuổi cổ « anh bày » đi. Kết-quả dân Miến-diện được thắng, là chánh-phủ Hồng-mao thi-hành luật « triển-nợ » (*moratoire*), cho những nhà mắc nợ trả lần làm đôi ba mươi năm, mà bọn xã-tri chỉ tinh-nguyện lấy vốn thời, không dám ăn lời nữa. Sướng không?

Chúng tôi trông mong giúp cho bọn xã-tri ở đường Ohier tại Saigon ta đây, và rải rác khắp Luc-tinh, không đến nỗi gặp cái cảnh như đồng-nghiep của chúng ở Miến-diện. Chúng tôi cũng khuyến đồng-bào không nên làm thẳng tay như anh em bên Miến-diện. Song có điều chúng tôi rất chờ đợi trông mong là ở đây cũng phải thi-hành luật « triển-nợ dài hạn » mới xong.

Tuy quan chưởng-ly Bourayne đã chuẩn theo lời yêu cầu của các ông đại-biểu quân-hạt ta, cho hoãn thi-hành các án thừa kiện công nợ ít lâu, nhưng đó chỉ là cách tạm thời mà thôi. Tình-hình kinh-tế đã chìm đắm như vậy, cho rằng qua năm có trúng mùa màng, có bán chạy lúa, thì nông-dân nghiệp-chủ cũng không thể gì trả các món nợ thiếu lại năm nay cho được. Người đau, mắc bệnh thì mau, chớ lại sức thì lâu lắm. Bởi vậy tất nhiên phải có luật « triển-nợ » thi-hành, cho người ta trả lần làm đôi ba chục năm mới được. Không thời thì ít tháng nữa đây, người ta lại chết vì công-nợ, mà bọn xã-tri bắt lương lại dờ cái ngôn làm tan nhà mất nghiệp người ta ra liền. Như thế thì nền kinh-tế của dân này khôi-phục sao nổi?

Muốn cứu cái nạn kinh-tế cả hoàn-cầu, mà Tổng-thống Hoover nước Huê-kỳ, còn triển-nợ cho các nước Âu-châu thay, huống chi muốn cứu cái nguy kinh-tế của dân mà nước Pháp bảo-hộ đây, thì nước Pháp còn chờ đợi gì mà không thi-hành luật « triển-nợ »?



Bỏ độc-quyền rượu đi là phải lắm.

Trong chương-trình cải-cách của quan Toàn-quyền Pasquier vàng mạng nước Pháp qua thi-hành cho ta, chưa biết mai hay mốt hay là sang năm nữa

mới thi-hành, nhưng chúng tôi thấy có khoản bỏ độc-quyền rượu, là lấy làm mừng lắm.

Chết hăng Fontaine!

Sống đám dân nghèo ta được nấu rượu lấy mà uống, vừa thơm, vừa bổ, vừa ngon, lại vừa kiếm được tiền đóng gạo!

Bây ra cái độc-quyền ấy, thành ra người sở-thương-chánh của nhà-nước, nhà-nước trả liền lương, lại lo đi bắt rượu lậu cho hăng độc-quyền, thật là vô lối quá.

Xứ Nam-kỳ ta tuy không phải ở dưới độc-quyền Fontaine, nhưng có mấy hăng được đặc-quyền nấu rượu, thì lính đoan cũng phải lo bắt rượu lậu cho họ vậy. Mấy chú lính lại lanh lẹ quá; có khi bắt được bã rượu ở trong nhà người đàn bà, chú thã, vì người đàn bà ấy nghèo; còn có khi bắt được bã rượu ở ruộng một điền-chủ kia cách xa nhà người ta cả năm sáu trăm thước, ai mà biết bã rượu chôn giấu lúc nào, thế mà lão điền-chủ bị bắt, phải chịu trách-nhiệm, là vì lão có tiền nộp phạt. Ấy là một vụ rượu xảy ra ở Tân-an cách vài tháng này, thật là oan ức cho vị điền-chủ kia hết sức. Ai mà canh ruộng đêm ngày? Ai biết có kẻ gian chôn giấu lúc nào? Tới khi bắt được, mà người chủ ruộng chịu trách-nhiệm, phải nộp phạt, vậy chẳng phải là trái lẽ công-bằng và oan uổng cho dân lành lắm sao?

Trong Nam-kỳ ta còn vậy, nói gì ngoài Bắc, nhiều vụ án rượu lậu xảy ra, làm cho dân quê đau đớn khổ sở hết sức. Chính một người làm sở Thương-chánh là nhà văn-sĩ Jean Marquet, đã tả cái cảnh khổ ấy của dân ở trong cuốn sách « Từ đồng bằng lên mạn ngược » (*De la Rizière à la Montagne*) của ông ta đó thì phải.

Sở dĩ có nhiều người bị oan vì rượu lậu, thì cũng chỉ tại cái độc-quyền kia mà ra; nếu thiết chánh-phủ bỏ đi được thì phước cho dân quê biết mấy!

Phụ-nữ Tân-văn, số 83, 84, 85, hiện không còn một số nào hết, bởi vậy có nhiều bạn độc-giả gửi thư mua báo, dặn bắt đầu gửi từ mấy số ấy, mà không thể vãng lời được. Xin quý vị biết cho.

B. B.

PHỤ NỮ TÂN VĂN TẠI PHỤ NỮ HỘI NGHỊ Ở PARIS



CÔ KARPELÈS CÓ NÓI TỚI HIỆN TÌNH PHỤ NỮ VIỆT NAM VÀ NÓI TỚI BỒN BÁO



Hai ngày 30 và 31 Mai mới rồi, ở Paris có mở cuộc Hội-nghị Phụ-nữ, (*Etats Généraux du Féminisme*), đăng bàn về tình-hình đàn bà ở các thuộc-địa nước Pháp.

Hội-nghị này mở ra ở phòng hội-nghị trong trường Đấu-xảo Thuộc-địa.

Tất cả các cơ-quan và hội-đăng phụ-nữ bên Pháp đều tập-hợp lại và hội-nghị chung với nhau, cho nên kêu là « *Etats Généraux du Féminisme* ».

Trong kỳ hội-nghị này, một cô thiếu-nữ Pháp là cô Karpelès đã từng có ở bên xứ Đông-dương ta lâu năm nay đem cái tình-hình phụ-nữ Tây ở bên này và tình-hình phụ-nữ Việt-nam, Cao-mên, Lèo, ra trình giữa hội-nghị.

Tờ trình của cô dài lắm, bồn-báo chỉ trích-dịch một đoạn của cô nói về phụ-nữ nước Nam ta như vậy:

« Trong những xứ mà tôi đã đi qua khi tôi du-lịch, ít khi tôi gặp người tây, và tôi cũng chẳng gặp người đàn-bà tây mấy khi, nhưng tôi được giao-liếp với nhiều đàn-bà bốn-xứ. Tánh-linh



Bà G. Avril de Sainte-Croix, làm chủ-tịch Hội-nghị Phụ-nữ ở Paris.

của họ rộng rãi, vốn vã, phép tắc, thành ra trong sự giao-thiệp với họ rất là dễ chịu và rất là vui vẻ.

« Đàn-bà ở trong các địa-phương gồm thành ra xứ Đông-dương, đều khác nhau xa về phương-diện tri-thức và phương-diện xã-hội tiến-hóa. Trong đám phụ-nữ

ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, tôi thấy có nhiều người thông thái hơn và tiến-bộ hơn.

« Có một bà xuất-sắc, vừa là nhà thi-sĩ, vừa là nhà học vấn, viết Hán-văn khá, đã lập ra ở kinh-thành Huê một hội Nữ-công để dạy đàn chị em hậu-tấn. (1)

« Sau hơn có phong-trào lộn xộn nợ kia, xảy ra ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ, nên cái cơ-quan ấy không có người chủ-trương, thành ra tan mất.

« Ở Bắc-kỳ, chưa có một cơ-quan phụ-nữ nào cho xứng đáng là cơ-quan phụ-nữ, (2) chẳng phải là không có người sẵn lòng, mà chỉ tại chưa có bà nào đủ thế-lực đứng ra họp tập những người có ý-chi mà đang rời-rac kia lại đó thôi, bởi tôi xem ra sự tiến-hóa của phụ-nữ Bắc-kỳ có vẻ lãn hơn phụ-nữ Trung-kỳ.

« Còn ở Nam-kỳ, cũng chưa có đoàn-thể phụ-nữ nào tổ-chức cho hẳn hoi, nhưng có sự truyền-bá của một tờ báo Annam, là báo « *Phụ-nữ Tân-văn* », do một người thiếu-phu ở Nam-kỳ là bà Nguyễn-

(1) Đây là cô Karpelès nói bà Đạm-Phương ở Huê, si cũng đã biết tiếng.

(2) Lúc này bạn đồng-nghiep Phụ-nữ Thời-đam chưa ra.

dùng-Nhuận lập ra, và báo ấy có nhiều độc-giã lắm, nhờ vậy mà chị em Nam-kỳ thường thường tụ hội với nhau làm các việc từ-thiện. Báo «Phu-nữ Tân-văn» chuyên-chú vào các vấn-đề quan-hệ tới việc phu-nữ giáo-duc, cùng là cuộc tiến-hóa tinh-thần và xã-hội của đàn bà Việt-nam. Chắc hẳn trong phu-nữ-giới Nam-kỳ còn có nhiều cái sáng-kiến đại-khải như trên đây nữa, nhưng tiếc thay tôi chưa được biết.



Đại-khải mấy lời của cô Karpelès nói về tình-bình phu-nữ ta như vậy. Còn Phu-nữ Hội-nghị sau khi nhóm xong, có đệ lên Chánh-phủ nước Pháp nhiều điều yêu-cầu, quan-hệ tới phu-nữ Việt-nam; bản-báo lược-thuật ra mấy khoản sau này:

- 1. - Xin mở trường gia-chánh cho đàn bà, dạy các môn vệ-sanh và phép nuôi con trẻ;
 - 2. - Xin luyện-tập cho có nhiều nữ điều-dưỡng rành nghề;
 - 3. - Xin tức khắc giảm bớt những bài bán ruyơu và á-phiện;
 - 4. - Xin mở trường nữ-học ở các chốn nhà quê, cũng như trường con trai; v... v...
- Sau hết, Hội-nghị lại ngờ ý chơn-thành rằng con gái Việt-nam qua học bên Pháp, thì cũng được tiếp rước vào trong các nhà lưu-học-sanh của phu-nữ Pháp, như là người Pháp vậy.

Sao không trông rắng cho em bé?



— Má, em bé không có cái răng nào hết, sao má không trông cho em ít cái như răng của má đó?

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Cách rao hàng trong báo của người Huế-kỳ.

Các bạn đọc báo ở trong nước mình, có nhĩa người hay phân nân sao các báo đăng lời rao nhiều quá, làm cho không còn trống chỗ rộng để đăng bài vở cho mình đọc cho thoả lòng.

Các bạn trách như vậy thật tội nghiệp cho các ông chủ báo ta quá, bởi vì từ báo nào có nhiều lời rao thì mới khá được, cỡ số tiền bán báo có đủ chi phí cho mọi việc hết đâu. Và tại ở đây, cũng không có tờ báo nào đăng lời rao thiệt nhiều, đáng lãnh lời trách móc của các bạn, và nếu đem so sánh với các báo ở Âu ở Mỹ — nhất là ở Huế-kỳ — thì người ta 100 phần, mình đã có tới một đầu?

Thiệt vậy, các báo ở Huế-kỳ đăng lời rao nhiều lắm, trong một tờ báo, lời rao choán hết từ 40 tới 75%. Chớ không phải vira.

Có người tính trong số 2 triệu 600 ngàn (2.600.000) tấn giấy của các nhà báo Huế-kỳ dùng mà in báo, thì những quảng-cáo choán hết tới 1.500.000 tấn rồi!

Còn những tờ giấy, giấy tờ, của thiên hạ gửi qua nhà máy in, thì những giấy rao hàng cũng choán đến 80% nữa.

Người ta rao hàng như vậy thì sự hao tổn có phải là ỏi gì đâu? Có một cái hãng lớn kia, mỗi tháng tốn một món tiền in quảng-cáo (affichage) không, cũng có tới 140.000 đô-la rồi (mỗi đô-la Huế-kỳ là 2540 bạc ta). Như vậy thì mỗi năm họ phải tốn hết một triệu 680 ngàn đô-la, tính ra bạc ta nhảm 4 triệu 32 ngàn đồng!

Lại có một cái hãng khác, dùng bóng đèn điện kết lại thành một tấm biển để quảng-cáo cho thứ kẹo thật ngon của mình, biển ấy dựng tại công-viên, gần tòa báo Times ở thành phố New-York, mỗi tháng cũng phải tốn đến 10.800 đô-la về hơi điện nữa!

Cái người vô phước: Trọn đời không có 10 phút vui!

Ông Giọt Tich-Cam (George Tinckham) là một viên quan tòa ở thành Boston (Huế-kỳ) và cũng là người có chán trong Toàn-quốc Hội-nghị Huế-kỳ nữa. Bao nhiêu đó, kể về mặt công-danh, thì cũng đủ chứng tỏ ra rằng ông là một người có danh giá lớn ở trong xã-hội Huế-kỳ rồi.

Vậy mà ông lại sống già, hưởng lộc trời được 58 năm, chơn tay mắt mũi lảnh lẽ, ăn uống biết ngon, và thêm có một cái gia-là lớn, vào bậc phú-hộ ở nước Huế-kỳ nữa, inời là gặt cho chớ.

Thế mà ông Tich-Cam là một người vô phước, cái vô phước của ông đáng khóc đi được, mới thật là lạ, mới thật là kỳ!

Tại làm sao ông Tich-Cam lại vô phước? Cái đó khố! Chính ông Tich-Cam cũng không hiểu tại làm sao, ông dám xài dám tốn đến bạc ngàn bạc muốn chớ phải, mà cả đời cũng không tìm được 10 phút đồng hồ vui cho trọn.

Bởi vậy, muốn kiếm được 600 sô-gông đồng số vai cho thiếp trọn ấy, ông phải đi vòng trái đất hết hai lần. Trong lúc ông đi ngao-du đó, ông có tổ chức ra cuộc đi săn bắn ở Phi-cbân, ở Ấn-độ, cuộc đánh cá ở Islande, cuộc đi bộ qua đám rừng Bavêre, cuộc bẻ mạn hái đào ở các xóm Bình-khang ở Paris và Berlin, cuộc khiêu-vũ ở thành Vienne (Áo-quốc) cuộc nhấm ruyơu la-ve ở các quán xưa bên xứ Ang-lê... vậy mà, cơ khổ, không tìm đâu chớ ra 10 phút đồng hồ vui cho thiếp trọn ấy!

ĐỜI NGƯỜI VỚI THU'ÔNG-THỨC

MỘT VÀI ĐỀU TÓ RA VỀ THƯỜNG-THỨC NGƯỜI MÌNH CÒN KÉM LẮM

«Than ôi! Sự sống của ta là có bờ mà sự biết là không bờ!»

TRANG-TỬ

Thường-thức, cũng gọi là «phổ-thông tri-thức», nghĩa là sự tri-thức mà ở đời ai nấy đều phải có, để ứng-dụng trong đời của mình. Cái danh-từ này, tiếng Pháp kêu là «Connaissances usuelles». «Usuelles» nghĩa là «thường dùng, dùng hằng ngày». Cái tri-thức đã là thường-dùng, dùng hằng ngày, thì nó cần cho đời người là dường nào. Cho nên có thể nói rằng người ta ở đời, không có thường-thức, không được; mà ai có nhiều thường-thức chừng nào, hay chừng nấy, tiện-lợi cho đời mình chừng nấy.

Ôi! nói đến sự tri-thức mà luống những dật mình! Chỉ có sanh ra làm anh Mọi trong giải núi Trường-sơn (Chaines annamitiques), (1) hằng ngày sống với chim-muông rừng-hổ, thì mới dám kiêu ngạo với vô-tru vạn vật mà ra ý không cần; chớ còn ta đây, đã lớn ra có biết một vài, lại càng trông thấy vô-tru vạn vật mà càng hổ mình ngu-dốt! Nào? ai cã gan dám nói rằng tôi biết, dám nói rằng tôi biết nhiều, dám nói rằng tôi biết hết, thì nói đi?

Không, chẳng ai hề dám nói như vậy đâu. Rất đời thành như Không-tử mà ngài còn nhiều lần tỏ mình ra là không biết; lại ngài cũng từng nói «Học nhiên hậu tri bất túc», có ý cho là càng học càng thấy dốt, nữa là ai!

Bởi vậy, tôi thấy từ xưa đến nay, loài người làm việc gì, phần nhiều chẳng qua là muốn cho no cái lòng dục tri-thức của mình. Cho đến ngày nay máy bay liệng trên mây xanh, ai nói để thông tin cho chóng, để thả trái-phả xuống giết người; chớ tôi thấy nó làm cái đường để dần-dần bữa sau giao-thông với các tinh-cầu khác, cho biết trên đó có những gì; người Việt-nam lặn-lội sang học tận bên Paris, ai nói để kiếm cái bằng-cấp hầu có về làm những điều mà ở đây không thể biết.

Giống người là giống tinh-quái, tọc-mạch, cổ mà (1) Giải núi chạy từ Bắc tới Nam, ở sau lưng cõi Trung-kỳ, người Pháp kêu là «Chaines annamitiques», người mình hay dịch là «Hoành-sơn». Tôi tưởng là không được, phải nói là «Trường-sơn» mới phải. Bởi vì hòn Đèo ngang ở Quảng-binh đã có tên sẵn là Hoành-sơn rồi; và lại giải núi ấy chạy dài, kêu là Trường-sơn đúng lắm.

kiếm cho ra những cái tao-hóa đã giấu mình cũng như bà mẹ kia giấu bánh giấu kẹo sau lưng các con nhỏ. Như vậy chẳng là loài người đầy loan nghịch cùng Tao-hóa: Tao-hóa đau có nhận thua. Có một cách đối-pho lai, Tao-hóa han-chế cái đời người ta, ai giỏi sống làm một trăm năm là cúng, có tọc-mạch mấy đi nữa cũng phải chịu phép. Loài người khóc tâm-tức với nhau vì cái luật han-chế ấy, có một người đã thở dài mà rằng: «Than ôi! Sự sống của ta là có bờ mà sự biết là không bờ!» (2)

Nhưng mà chớ vội bảo loài người đã bỏ tay trước mặt Tao-hóa vì cái luật han-chế ấy. Họ còn cứ kiếm cách này cách khác để đạt đến cái mục-dịch cầu tri-thức của mình mãi mãi không thôi. Nếu vô-tru còn-có đến chừng nào mà loài người còn-có đến chừng nấy, thì họ cố-gắng cầu tri-thức đến chừng nấy.

Cho được chống lại với cái luật buộc người ta chỉ sống một trăm năm, trong cõi triết-học đời nay, có một phái hiểu nghĩa chữ «chơn-ngã» ra thế khác. Họ cho chơn-ngã tức là cái tánh-chất và cái tư-cách còn-có của cả-và loài người; cái tánh-chất và cái tư-cách ấy cứ liên-tiếp với nhau hoài không dứt, ấy đó tức là «chơn-ngã». Nói cho gọn và rõ hơn, chơn-ngã là cái tánh-cách của cả-và loài người còn-có từ đời nọ qua đời kia để đối với vô-tru. Như vậy, cái đời người ngắn-ngũi kia có hai gì cho sự cầu tri-thức của họ đâu; bởi vì cái chơn-ngã ấy cứ còn hoài thì còn cứ tọc-mạch hoài cho biết được những điều giấu-kin của Tao-hóa. Như vậy, hết thấy loài người trở thành ra một người, cứ đeo-duối và đổ-thách mãi với Tao-hóa!

Cái lý-luận ấy hơi cao, có lẽ không bỏ-ích ngay cho sự ở đời hằng ngày của mỗi người trong chúng ta. Muốn bỏ-ích ngay cho sự ở đời hằng ngày của mọi người, phải có cách khác. Cái danh-từ «thường-thức» sanh ra bởi đó.

(2) 莊子:嗟乎!吾生也有涯而知也無涯!—Hoặc có nhà Hán-học thấy tôi dịch câu này ra như vậy mà lấy làm lạ chảng. Nếu vậy, tôi xin nhắc lại rằng đời xưa, khi người ta dùng chữ 也 vào giữa câu thì nghĩa nó cũng như verbe être trong tiếng Pháp, vì đó tôi mới dịch bằng chữ là của ta. Tôi lấy chứng-cớ ở những câu này: 其爭也君子;榮也愚,榮也魯;其生也榮,其死也哀... bao nhiêu chữ 也 ấy đều có nghĩa là là hết, đều dịch bằng là được hết.

Đời càng văn-minh chừng nào, sự sanh-hoạt của người ta càng phức-tạp chừng nấy, những điều mình nên biết lại càng nhiều chừng nấy. Như sự thông-tin, đời xưa chỉ có một cách nhân miệng hay là gửi giấy đi mà thôi. Việc quan thì giao giấy cho trạm đem đi, việc riêng thì tùy tiện gửi cho người nào đi đến chỗ mình muốn gửi; sự-lý rất là đơn-giản, không có gì đáng cho người ta tìm-tòi ghi-nhờ làm chi. Nhưng từ khi có cái chế-độ bưu-điện, sự thông-tin có nhiều cách, trong mỗi cách lại có nhiều thể; gửi thư, đánh điện-tín hay là nói điện-thoại cũng vậy, tùy ai muốn dùng cách nào thế nào thì dùng. Mình đã sanh trong đời có cái chế-độ ấy, có thể nào từ-chối nó mà không dùng? Đã muốn dùng thì mọi cách mọi thể của nó mình phải biết. Vì biết thì lợi mà không biết thì nhiều khi có hại cho công việc của mình. Một sự thông-tin đã thấy phiền-phức như vậy rồi, huống chi còn trăm ngàn sự khác.

Trang-lữ sanh ra non ba ngàn năm trước, vào lúc việc đời còn đơn-giản mà còn than-thở cho sự biết là không bờ, nữa là chúng ta ngày nay. Thật chúng ta sanh ra ngày nay, chỉ lo có một cái biết mà đã hết hơi hết nghĩ!

Không khỏi có kẻ thấy vậy mà sanh ra nãn lòng. Nhưng không sao, người ta đã liệu trước rồi, cho nên ngoài sự tìm ra cái chơn-ngã để đeo đuổi với vô-tru trên con đường tri-thức của mình, còn một cách nữa, là chia đôi sự tri-thức.

Trong cõi học ngày nay, chia sự tri-thức ra làm hai: là tri-thức phổ-thông và tri-thức chuyên-môn. Cái sau là cái biết tới nơi; cái trước là cái biết đại-khái. Cái biết đại-khái hay là tri-thức phổ-thông, tức trong bài này gọi là « thường-thức ». Cái biết tới nơi thì duy có nhà chuyên-môn mới cần nó; còn cái biết đại-khái thì ai nấy đều phải cần.

Tức như một sự thông-tin đúng làm ví-du trên kia, cũng có hai thứ biết. Phát và nhận điện-tín thế nào, viết trên măng-đa và cắt nó làm sao,..... cho đến luật-lệ về bưu-điện giao-thông với vạn-quốc những gì: ấy là tri-thức chuyên-môn. Còn gửi cái thư đây qua Pháp phải dán tem mấy su, gửi một gói hàng quá bao nhiêu kí-lô thì người ta không nhận... ấy là tri-thức phổ-thông. Ông tình đi làm chủ một sở bưu-điện thì ông phải tìm cái tri-thức chuyên-môn về việc thông-tin; còn tôi không tình như ông, tôi chỉ là người giao-thiệp với nhà giấy-thếp, thì tôi chỉ có cái tri-thức phổ-thông cũng đủ. Tuy vậy, cái biết của tôi đó lại là quan-trọng cho người đời hơn cái biết của ông, vì người đời ít kẻ làm chủ sở bưu-điện như ông, chứ giao-thiệp với nhà giấy-thếp như tôi thì đều mặt.

Nói một món mà nghe, suy ra món gì cũng vậy. Toán-học, vật-lý-học, pháp-luật, chánh-trị, kinh-

tế... cho đến nghề vẽ, nghề kiến-trúc... bất kỳ món nào, hề đã thành-lập là một món tri-thức, cần cho người đời phải biết, thì đều có chia ra phổ-thông và chuyên-môn. Ở các nước văn-minh, mỗi người phải có tri-thức chuyên-môn về một món để làm chỗ đứng cho cái đời của mình, lại còn phải có tri-thức phổ-thông về nhiều món—nhiều chừng nào, hay chừng nấy—để giao-thiệp với thiên-hạ. Từ khi con đường tri-thức đã chia hai, người đã gọi là có học không có phép từ-chối cái đại-khái của mọi sự vật ở trước mắt mình mà nói rằng tôi không biết nó được đâu.

Bởi vậy, sự giáo-duc đời nay, nước nào cũng noi theo con đường tri-thức chia đôi ấy mà đi. Đại-đề từ bậc trung-học trở xuống, dạy về tri-thức phổ-thông; từ dự-bị chuyên-khoa trở lên các trường đại-học, dạy về tri-thức chuyên-môn. Nhờ cách giáo-duc chia đường ấy mà ai nấy đều có được sự tri-thức thích-hiệp với sự sống.

Nói đến đây đã thấy thường-thức là quan-trọng cho đời người lắm. Thường-thức tức là những cái đại-khái của sự-vật rút ra từ cái biển tri-thức mình mông, mà xã-hội buộc mỗi người phải biết; nó giống như bánh và gạo, ai cũng phải có trong nhà hằng ngày, chứ không như tri-thức chuyên-môn, là gần-nai vầy-cá, duy có bữa ăn của kẻ giàu hoặc đàm-tiệc chi mới dùng mà thôi.

Ở nước nào giáo-duc nên hình thì người ta dễ mà có đủ thường-thức. Còn như ở nước ta, giáo-duc chưa ra chi, muốn kiếm cho đủ thường-thức thật rất khó. Nhất là kẻ từ nhỏ thất học, như tôi, chưa hề được ngồi cái ghế nhà-trường kiểu kim-thời, thì lại càng khó hơn. Muốn có được những cái thường-thức thích-hiệp với sự sống thời nay mà bảo tôi tìm trong Luận-ngữ Mạnh-tử, thì họa có mớ đầu mà chớ!

Bởi vậy, người mình muốn kiếm được thường-thức cho gọi là đủ, cũng phải dung công gấp năm gấp mười người ta. Ai biết được một chữ nào thì do đó mà tự tìm lấy. Ngoài ra lại còn phải tìm ở cái chơn, tìm ở cái tay, tìm ở lỗ tai, tìm ở con mắt, nghĩa là đi đến đâu cũng học cũ, gặp việc gì cũng học cũ, có thể thì mới mong đỡ đói được, chớ đầu dám gọi là no!

Vậy mà tôi thấy trong chúng ta hình như có lắm người nghe hai chữ « thường-thức » thì đã khinh dật đi, cho là đồ tiểu-học, không thêm để ý tới. Bởi vậy ai dốt-nát quá không kể; hạng người gọi là tri-thức mà xem ra có ít nhiều kẻ cái biết của họ cũng quá su-sơ. Khẩu-thuyết vô bằng, xin cứ ra đây vài cái chứng cứ trong nhiều cái.

Sách không xúi động dân-sự đâu, mà sách cảm-dỗ dân-sự một cách âm-âm.

«Les livres ne mènent point le monde, a dit Voltaire, cela peut être vrai, mais ailleurs il dit que tous les peuples obéissent à des livres et cela est plus juste. Les livres ne remuent pas le monde mais ils le conduisent secrètement.»

SENANCOUR

Một đoạn ấy tỏ ra tác-giả cuốn sách ấy gần như không có chút thương-thức gì về nghề nhà-in hết, bởi vì nó trình bày ra nhiều điều vô nghĩa.

Đoạn ấy là dịch nguyên Pháp-văn của Senancour ra. Vậy thì nguyên-văn thế nào nên để ý như thế là phải. Sao lại rút mấy chữ «Voltaire Tiên-sanh nói» để lên trên và in to như cái đầu-đề? Đã lấy mấy chữ «Voltaire Tiên-sanh nói» làm đầu-đề, thì nó phải bao-gồm luôn cả những câu ở dưới, đều là lời của Voltaire nói hết mới phải; vậy thì sao kỳ tên được là Senancour? Thiệt cái sự trai lê nó ngờ ngờ ra như vậy, sao đã là nhà-trí-thuật mà không thấy?

Tôi phải cho độc-giả biết cái người soạn cuốn sách này đây chính là người quản-lý nhà in! Người quản-lý nhà in đáng lẽ có đủ tri-thức chuyên-môn về nghề in, vậy mà phạm ngay cái lỗi sàm-sâm về thường-thức như vậy, còn ai dám bảo rằng sự tri-thức ở xứ ta không phải cũng làm vào thời-kỳ khủng-hoảng?

Mà thật, người nước ta dạo này bị cái nạn khủng-hoảng về kinh-tế thì cũng bị luôn cái nạn khủng-hoảng về tri-thức từ lâu nữa. Hiện đương có nhà báo lo mở cuộc điều-tra về kinh-tế để tìm cách bỏ-cứu, thì tôi cũng điều-tra sơ lược vài khoản về tri-thức như trên kia, để cho biết thường-thức ở xứ ta nó kém đến mực nào đo thời; còn cách bỏ-cứu thì xin ai lo lấy phần mình.

Thường-thức đã cần cho sự sống chúng ta cũng như gạo và bánh; cái này để nuôi xác-thịt cũng như cái kia để nuôi tinh-thần. Vậy thì, thiếu gạo thiếu bánh, ta biết lo, lẽ nào thiếu thường-thức, ta lại ngồi khoanh tay mà chịu? Sự sống chuyên một mặt về xác-thịt, há phải là sự sống mà chúng ta ao-trớc hay sao?

Thấy sự tri-thức ở giữa xã-hội ta còn kém sút quá, tôi viết bài này mong giục-giã cho nó bước sẵn lên. Từ đầu chi cuối, tôi cúi mình trước cái biết nhiều lần; nếu còn có ai thấy mà bảo tôi kiêu-càng, thì thật là oan tôi lắm vậy.

PHAN-KHÔI

Tôi đọc một bản tiểu-thuyết, thấy mở đầu ra nói một người đàn-bà vì cứ gì đó đi trâm mình. Khi nhẩy xuống sông thì gặp chỗ có đám lục-binh, (1) nó quần lấy tóc người ấy và như đỡ lên, cho nên không chìm được, rồi lần lần theo giòng nước chảy trôi đi, cho đến chừng gặp có kẻ vớt. Sự tích đó kể trong chừng một trương giấy in, đây tôi tóm-tắt đại ý như thế, quyết không sai.

Đừng giờ đến vật-lý-học ra làm chi, câu chuyện đó thật trái hẳn với lẽ thường. Số là, người ta nặng hơn nước, (2) cho nên hề rớt xuống nước thì chìm, có lẽ nào như lục-binh quần tóc mà không chìm được? Sau khi chìm rồi, nước vô đầy bụng, thở không được nữa, ấy là người ta chết. Trong ba ngày, cái xác chết ấy sinh lên (fermenter), trong đó chứa một chất hơi, làm cho cái xác trở nhẹ hơn nước, nên mới nổi trên mặt nước. Quả vậy, ai chết trôi, cũng chìm đến ba ngày (kêu là giáp cũ) mới nổi lên, ấy là sự thường. Chớ một người đàn-bà không biết đạp bơi, đương sống mà nổi trôi theo giòng nước, rất là vô lý.

Phạm những chuyện nhà tiểu-thuyết nói, đều là chuyện đặt đều, mà phải đặt đều cho có lý, như lời lục nói «nói láo có sách» mới được. Bởi vậy nhà tiểu-thuyết lại cần phải có nhiều thường-thức hơn người thường, thì bất kỳ gặp sự-vật gì tả ra mới đúng và kể được mới tin. Nhà tiểu-thuyết xứ ta ít thường-thức quá đến nỗi bày ra câu chuyện vô lý như trên này, thật là một điều đáng lo lắm vậy!

Hễ là người làm sách, có giao-thiệp với nhà in, thì sự xếp-dặt trong một cuốn sách, mình phải biết. Ấy là thường-thức về nghề in. Nếu viết một cuốn sách ra, rồi giao cho nhà in xếp đặt thế nào mặc kệ, sai lạc mình cũng không hay, như vậy chưa phải là nhà làm sách.

Tôi thấy một cuốn sách, nơi trương đầu, trước cái tựa, có đề một đoạn văn như vậy:

«VOLTAIRE TIÊN-SANH NÓI:

«Sách không khiến đời được, đều ấy có lẽ là thật. Nhưng chỗ khác ông lại nói rằng: Bất cứ dân tộc nào cũng tuân-trọng thì-thố theo sách vở cũ, đều ấy lại là có lý thật hơn.»

(1) Lục-binh là «bò xanhu», có nơi kêu bằng «sen Nhứt-bôn».

(2) Nói người ta nặng hơn nước, nghĩa là người ta với nước thể-tích đồng nhau thì người ta nặng hơn.

TRÌNH-DIỆM-THU

Trong một số *Phu-nữ Tân-văn* trước, chúng tôi có thuật chuyện tên kép-hát trứ-danh bên Tàu hiện-thời đây là Mai-lan-Phương, mới rời đi qua trình nghề bên Huế-kỳ, được người Huế-kỳ thưởng cho văn-băng Bác-sĩ.

Nếu đã nên biết Mai-lan-Phương, thì có một tay kép hát nữa nổi tiếng ngang hàng với Mai, ta cũng nên biết nữa. Ấy là Trình Diệm-Thu. Mà cô lẽ anh kép hát này lại còn nên biết hơn anh kia, vì Trình Diệm-Thu, bên ngoài nghệ-thuật, còn có phong-nghĩa đáng khen, đã từng được mấy bức danh-nhân Trung-hoa thưởng-thức.

Diệm-Thu tên tự là Ngọc-Sương, con giòng qui-phái Mãn-châu thuở trước, năm nay chừng trên 30 tuổi. Ông nội và có làm quan hồi cuối nhà Thanh; vì cảnh nhà giữa chừng sa-sút, Trình mới phải theo nghề hát-xướng hồi 14, 15 tuổi.

Bấy giờ có ông La-Anh-công, một vị danh-sĩ ở Bắc-kinh, thấy Diệm-Thu có thiên-tài, nghĩ rằng nếu được học-hỏi đúng-dẫn, về sau chắc sẽ thành danh to. La bèn đem ba ngàn đồng bạc chuộc Diệm-Thu ra khỏi tay người bầu gánh, rồi đem về nuôi ở nhà và dạy cho học. Ấy là việc xảy ra trong năm Dân-quốc thất-niên, bát-niên gi đó.

Anh-công dạy Diệm-Thu học chữ, lại cho đi thọ nghiệp nghề hát với Mai-lan-Phương. Mới vài năm, nghệ-thuật của Trình thấy tấn-tới lắm, thường hay đóng tuồng ở các rạp Bắc-kinh và Thiên-tân, được khán-giá hoan-nghinh lắm. Lại nhờ các vị danh-sĩ làm quảng-cáo cho, thành ra chẳng mấy nổi mà danh-giá Trình Diệm-Thu sánh ngang với Mai-lan-Phương.

Trình tuy học trò của Mai mà tiếng-tâm điệu-bộ đều tự biệt ra một lối khác. Lại thêm những bản tuồng Diệm-Thu đóng vai chánh, đều do tay ông Anh-công soạn ra, tuồng đã hay mà màu-mè ý-chỉ, Diệm-Thu đã nhờ soạn-giả chỉ bảo cho từ trước, nên mới theo kịp họ Mai trong nghề ca-xướng.

Năm Dân-quốc 13, hai vợ chồng ông Anh-công đều lâm bệnh, năm nhà thương, thuốc-thang vô hiệu, rồi kế nhau mà chết. Bấy giờ Trình Diệm-Thu đã có vốn-liếng khá lắm rồi. Vợ chồng ông Anh-công từ đau đến chết, sở-phi hơn một vạn đồng, Diệm-Thu đều đảm-đương lấy hết; bấy lâu đi hát đồn tiền được bao nhiêu, một chuyến đó muốn hết sạch.

Vậy mà Diệm-Thu chớ hề đem chuyện ấy khoe với ai. Có ai hỏi đến, va nói rằng: « Tôi nhờ ông Anh-công đào-tạo cho mới có ngày nay; chỉ thứ hơn một muôn đồng bạc, có là bao mà dám nói chuyện đến ơn trả nghĩa! » Nói vậy rồi còn nhỏ năm ba giọt nước mắt nữa.

Năm mậu-thìn (1928), Diệm-Thu đi hát ở Thượng-hải, nhưn tiện qua Tây-hồ, ra mắt ông Trần-bá-Nghiêm; ấy là theo lời di-chức La-Anh-công, đến xin ông này mấy chữ khắc trên bia mã vậy. Ông Trần-bá-Nghiêm viết cho bầy chữ « Thi-nhân La-Anh-công chi-mộ », đưa trên tay Trình. Ngày hôm sau, Trình dậy sớm từ giã mà đi, lúc đó ông Trần chưa dậy, Trình để lại năm trăm đồng bạc làm tiền nhuần-bát. Ông Trần-bá-Nghiêm thức dậy, vội vàng sai người chạy theo trả bạc lại cho Trình, lại tặng thêm một bài thơ, vì trọng Trình là người ở có nghĩa với ông Anh-công.

Năm bình-dẫn (1926), mùa đông, ông Khương-hữu-Vi ở Thượng-hải, thỉnh linh tiếp được danh-thiếp của Diệm-Thu ở Bắc-kinh gửi mừng năm mới. Phải biết ông Khương-hữu-Vi ở Tàu là một người lão-thành mô-phạm, tự phụ rất cao, thêm đẽm-xĩa tới thứ đồ con hát. Vậy mà ông lấy danh-thiếp viết mấy chữ như vậy đáp lại: « Cõi nhà người ở với Anh-công, thật là tay nghĩa-sĩ. Ta chúc mừng lại nhà người! Hữu-Vi. »

Ông Khương-hữu-Vi, theo lời người thường được gần ông đã nói, bình-sanh không hề giao-thiếp với bọn kép hát bao giờ. Có một lần, Mai-lan-Phương đến Thượng-hải, nhờ người giới-thiệu đến ra mắt ông, ông kiếm lời từ chối. Vậy mà ông lại phục thơ cho Trình-Diệm-Thu là vì ông trọng người có nghĩa.

Người Tàu có kể bình-luận cái nhân-phẩm của Trình-Diệm-Thu, cho là một người có phong-nghĩa cổ-nhân; cái phong-nghĩa ấy chưa chắc trong đám sĩ-phu đời nay đã có được vậy!

Ngày nay ở trong làng ca-xướng của Tàu, Mai-lan-Phương với Trình-Diệm-Thu có danh ngang nhau, người ta thường kêu là « Mai-Trình. » Họ Mai vì có tiếng sớm, vả lại từng đi ra ngoại quốc, có dịp quảng-cáo nhiều hơn, nên cứ giữ được cái địa-vị thứ nhất hoai; nếu không thì đã bị họ Trình chặn lên rồi vậy.

Dẫu vậy, nói về nhân-phẩm thì sĩ-phu Trung-hoa vẫn trọng Trình-Diệm-Thu hơn. Người ta còn mong rằng trong ít năm nữa đây, Trình sẽ nhảy lên đứng đầu làng nghệ-thuật, vì Trình còn vào tuổi thanh-niên đương có sức tấn-tới chưa thôi.

S. T.

BA CÁI TRÁCH NHIỆM LỚN CỦA NGƯỜI LÀM VỢ

- 1° — Làm bạn chồng
- 2° — Làm mẹ con
- 3° — Làm chủ nhà.

(Tiếp theo và hết)

Kỳ trước, dịch-thuật tới chỗ bà La-Tur-Phúc trách nhiệm người làm mẹ đời nay không để cho con cái được tự do mở mang tư-tưởng của nó; đây là lời bà nói tiếp theo, cũng về cái vấn-đề ấy.



Tôi thấy có nhiều bà mẹ đối với con, không muốn để cho con tự gánh lấy một cái chức-trách gì, không muốn để cho con-tự suy nghĩ lấy một điều gì. Mẹ đối với con như thế, trong bụng tình là thương yêu con, bình vực con, đến đời rằng mỗi khi có một vấn đề gì, thì mẹ cũng lật đật trả lời thế cho con, chớ không để cho nó tự dùng sức óc của nó mà suy nghĩ và trả lời. Các bà mẹ thương con như vậy đó, có biết đâu mai sau nó chỉ vì cách cưng của cha mẹ hồi nó còn nhỏ mà rồi nó chịu khổ nào; thế là cha mẹ thương con mà thành ra làm hại con.

Có bà mẹ làm bộ lạnh, muốn cho con mình nổi tiếng ở trong chỗ xã-hội giao-tế, bèn mở ra những tiệc ăn uống nhầy đậm thiệt lớn, để cho con được giao-tiếp với cô này bà kia. Song có con gái của bà, không quen cách sanh-hoạt xa xỉ như vậy, thành

ra vì sự bắt buộc đó, mà có ta thấy đau đớn khó chịu vô cùng.

Vì bà mẹ bắt buộc, có ta cũng phải đòi phần thoa son, bán bộ đồ mới vào, làm cho ra vẻ có tiền-thor đài-các phong-lưu, và đi lại tới lui ở giữa đám hồng tia khoe tươi, yến diên rộn rục. Có ta sức yếu, mà cứ bị thù tạc se sua hoai như vậy, có chịu nổi đâu. Kết quả, đến vào năm đương bệnh ở nhà-thương. Sau khi ra rồi, có ta không nghe lời mẹ bắt buộc nữa; có ta kiếm một nghề để tự mưu sanh, chớ không chịu ở gần bà mẹ.

Chính mắt tôi thấy có nhiều cô thiếu-nữ, tới đâu thì nói chuyện vui vẻ dạn dĩ, thế mà về đến nhà là ngồi lặng nin khe, không dám mở miệng. Tại sao vậy? Chỉ tại mấy cô ngày thường ở nhà bị cha mẹ chuyên chế, nắm cả cái quyền nói chuyện lấy một mình, chớ không cho con cái được ghé tai để miệng tới. Ở cái hoàn-cảnh như thế, bảo sao con cái về tới nhà không chịu làm thính?

Có bà mẹ biết con ra ngoài thì nói chuyện dạn dĩ, mà về nhà lại làm thính, nên bà bảo con rằng:

— Con, mẹ muốn cho con ở

nhà cũng nói chuyện này chuyện kia cho vui về chớ!

— Thưa má, con không noi được, biết chuyện gì mà nói!

— Sao ra ngoài con nói chuyện dạn dĩ mà về nhà lại làm thính?

— Úa, má không biết sao? Tại ở nhà ba má và con, hồi nào tới giờ không hề nói chuyện với nhau, thành ra con không quen. Gia-đình không phải là chỗ nói chuyện cho con mà!

Xem câu chuyện như vậy đó, thì biết rằng lỗi ở bà mẹ. Thiệt ra, trách-nhiệm của bà mẹ, là khi con cái đã tới tuổi lớn khôn rồi, thì ngày thường phải cùng chồng con nói chuyện này chuyện khác cho vui vẻ, để cho trong chốn gia-đình thêm cái cảm-tình đầm ấm, thêm vẻ hưng thú nòng nân mới dặng.

Trong chỗ cha mẹ và con cái, không hay chuyện trò với nhau, thì tư-tưởng của hai đảng càng ngày càng cách biệt xa xuôi, không hiểu biết nhau, rồi do đó mà phát-sanh ra nhiều điều bất hạnh.

Nếu như trong nhà, thường nói chuyện với nhau luôn, người gia-trưởng đem chuyện này việc kia ra nói cho con cái nghe, thì

PHU NU TAN VAN

chẳng những là cái cảnh trong nhà càng vui vẻ thêm, mà cũng tức là một cách dạy dỗ con cái rất tốt. Là vì con cái nghe cuộc nghe chuyện, hay tự chúng nó nói chuyện, rồi mà chúng nó được rộng kiến-thức và mở trí khôn ra, chẳng phải là có ích sao?



Thế nào là làm chủ nhà?

Tới đây, nhà làm báo hỏi bà La-Tư-Phúc rằng:

— Bà nói người đàn bà có trách-nhiệm làm chủ gia-đình, thì cái trách-nhiệm ấy thế nào?

Bà nói: Phải, như thiết cái sanh-mang gì cũng đều tập-trung ở gia-đình, mà gia-đình thì tập-trung ở người đàn bà hết cả.

Người đàn bà đời nay, quản-lý cái gia-đình đời nay, thì phải hiểu biết mọi công-việc bề bộn ở trong cái gia-đình mình làm chủ mới được. Bởi vì trách-nhiệm ở mình, thì không có thể nào mình không hiểu rõ công-việc của mình phải gánh vác cho được. Vì dụ mình phải biết ăn món nào hay là sắm đồ gì cho hợp phép vệ-sanh, cho phải đạo cần kiệm; trăm công ngàn việc, nói ra không hết, là người đàn bà đều phải biết cả.

Vì dụ như nhà không nuôi đầy tớ, bà chủ nhà tự sáng chi tối, phải lo liệu công-việc trong nhà, phải biết việc, làm cách nào cho đúng phép kinh-tế, làm thế nào cho giản-tiện, lanh lẹ, thì việc nhà mới xong đặng.

Nếu như có đầy tớ, thì bà chủ lại phải biết địa-vị của bà, biết công-việc làm lung của bọn người nhà đưa ở; giống như nhà buôn bán, tự mình làm chủ, có mười người làm công với mình, thì mình phải biết dùng phương-pháp thế nào để đối với những

người làm công; cần thứ nhưt là mọi việc phải tính toán sắp đặt sẵn sàng, đồng tiền phân bạc phải có sổ sách minh bạch, để cho biết công việc nên hư ra sao, kinh-tế thiếu đủ thế nào, có vậy thì việc gia-đình mới êm thấm yên ổn được.

Có một điều này nữa: đàn bà phải gánh vác việc nhà là sự cố-nhiên, nhưng người bạn da mồi tóc bạc là anh đàn ông, là người chồng kia, cũng phải có một phần trách-nhiệm vào trong đó. Tôi thấy trước mặt chúng ta đời nay, có một cái tình cảnh không tốt, là anh đàn ông ngoài việc bỏ số tiền ra cung-cấp đủ sự ăn tiêu trong nhà rồi thì anh ta không để ý gì tới các việc trong nhà nữa cả. Người ta nói rằng: Thì bõn phần đàn ông kiếm tiền nuôi nhà, rồi bõn phần đàn bà làm chủ trong nhà và lo liệu lấy, chớ người đàn ông cần phải để ý tới làm chi? Đã biết vậy, nhưng đó là sự làm cách-biệt vợ chồng ở trong nhà ra, không phải là nghĩa vợ chồng hiệp-tác nữa. Do đó mà nhiều khi trong nhà sanh ra những sự nghi ngờ xích mích ở giữa vợ chồng, thật là một điều bất hạnh cho gia-đình đó.

Sở dĩ thành ra cái thói quen đàn ông không ngó ngàng tới việc nhà, thì phần nhiều cũng là do đàn bà ngửa tay ra hứng cả công việc lấy một mình, chớ không chịu hỏi ý-kiến chồng, bàn soạn với chồng. Vì dụ như người đàn bà muốn cho chồng hiệp-tác với mình về việc trong nhà, thì chắc anh chồng không khi nào từ chối. Nhờ vậy mà chồng biết được công việc của vợ mình làm. Chồng sẽ biết vợ mất nhiều tâm lực, tốn nhiều công phu, dậy sớm thức khuya, đầu tắt mặt tối, để lo liệu mọi việc trong gia-đình, thì gia-đình mới được êm thấm vui vẻ như vậy đó.

Bởi thế, theo ý tôi thì người làm vợ, nên để cho chồng mình biết công việc của mình làm, cho chồng biết mình gánh vác việc nhà không phải là dễ dàng gì đâu; đến chừng trong nhà có gặp việc gì khó khăn, chồng đã từng biết công việc của vợ rồi, thì tự nhiên bấy giờ phải ra tay giúp vợ để giải-quyết việc khó.

Đời nay, người đàn bà quản-lý việc nhà, không khác gì người quản-lý tiệm buôn; gia-đình tức là tiệm buôn của đàn bà vậy. Nghĩa là mỗi việc phải tính toán rành rẽ, thì mới giải-quyết được. Việc nhà cũng tức là chức-nghiệp của đàn bà, chức-nghiệp ấy phải lấy phương-pháp khoa-học để lo toan gánh vác mới xong.

Nói tóm lại, đàn bà đã làm chủ phu trong nhà, phải biết rõ địa-vị của mình, cũng là thời-đại và hoàn-cảnh của mình, thì tự nhiên là mình xếp đặt được mọi việc đâu đó xong xuôi yên ổn, không khó gì cả.

Diễn trong tạp-chí

« KIM-ĐẠI PHỤ-NỮ »

Mme VÂN-ĐÀI.

VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ.

Thường thấy người mình đẻ con ra không nhỏ lắm, số 3 kilos không phải là số ít. Cũng có thấy số 4 kilos là số không phải thường thấy bên phương Tây. Mấy tháng đầu số sữa xinh đẹp không kém con Tây, mà được chừng sáu bảy tháng một năm thì thấy bớt tốt, sụt cân, không tương đương với con Tây được nữa. Tuy có một phần tại khí huyết dân tộc Annam kém dân tộc Tây, song cũng có tại cách nuôi, cách cho ăn. Như có nhiều nhà nuôi con muốn được kỹ, muốn cho hợp vệ-sanh, để dùng giờ mới cho em bú, đầu khóc mặc kệ, thì hay bị mấy bà cụ quở sao đẻ em khóc. Thành ra đẻ em có khóc thì phải lật đật « Cả vú lấp miệng em » thành ra vừa ngày vừa đêm, cho bú mười mấy lần. Tội nghiệp thay cho cái bao-tử bé tí kia, nghĩ không được mấy chốc lại xay, xay thâu đêm thâu ngày. Thêm nỗi đồ ăn đồ uống, làm cái xay chưa nổi cũng cố mà xay, cực nhọc trăm bề, lần lần phải giăng lớn thành bụng trống chầu.

Từ lúc mới sanh ra cho đến hai tuổi rưỡi, là lúc em mọc đủ răng sữa, thì kêu là nourrisson (em nhỏ). Đương độ đó thân thể em nhỏ biến đổi nhiều. Minh trông thấy là nhờ đo và cân. Ông thầy cần biết được số đo và số cân của em mỗi lúc, để tiện bề thay đổi cách ăn uống của em. Nên mua một cái cân em nhỏ. Một đầu thì để trái cân. Một đầu thì trệt trệt và dài đương bằng mây, để em nằm ở trên được. Lót dưới vài cái tã cho em nằm khỏi cần, đầu kia bỏ cân để lấy thăng bằng. Rồi đặt em nằm xuống trần trướng. Lấy đồng cân lại một lần nữa. Minh trừ cho số mấy cái tã



cân nặng lúc này thì ra số cân nặng đúng của em.

Nhà không có, ở châu thành lớn, thì bồng em lại nhà thuốc mà cân. Ở bên Pháp, bất kỳ xóm nào, hề có chú hàng thịt, có bán sữa bò tươi, thì có ông bảo-chế thuốc. Cái nghề bán thuốc, thuộc về chức nghiệp, cần kiếp cho dân-sanh, cũng như bán cái ăn bán cái uống. Thành thử rất tiện lợi cho mấy cô đi cân em. Có chỗ cân không ăn tiền, vì mỗi khi vô cân thế nào cũng mua hoặc cái nùm vú, hoặc hộp phấn rắc cho em v.v.v. Có chỗ thì lấy dix centimes, chạy nhảm su nhỏ bên mình. Nhưng chỗ nào cũng vậy, hề cân rồi thì người ta ghi số cân ngay khoảng ngày tháng đó trong cuốn sổ nhỏ, giao lại cho mình, mình giữ lấy, lượt sau đến cân ghi lại. Cứ thế, so số cân với số kỹ trước, nhằm số đo với số đo lần rồi, thì là một cách coi mạch thậm dễ, biết được em chơi hay là em ẻ mình.

Lấy số trung bình, thì em nhỏ mới sanh ra cân nặng từ 3 kilos cho tới 3.250 grammes. Đó là nói về em nhỏ sanh đủ ngày đủ tháng. Chớ số sanh thiếu ngày thì chừng 2k 500 mà thôi.

Hai ba bữa đầu, em nhỏ mới lọt lòng thì em cân sụt mất lối 150 hoặc 200 grammes. Bởi lại đi tiêu đi tiêu (đập bụng cứt) và cũng tại mấy bữa đầu chưa cho bú nhiều được. Song đủ một tuần lễ hoặc mười bữa thì bắt lại số buổi đầu.

Bảng dưới đây kể số đo và số cân của con Tây.

TUỔI	MỖI THÁNG	
	ĐO BỀ DÀI	THÊM CÂN NẶNG CÂN
Mới sanh	50 phân	3 k.
1 tháng	54 "	3.750 750 g.
2 tháng	57 "	4.500 570 "
3 tháng	60 "	5.250 750 "
4 tháng	62 "	5.950 700 "
5 tháng	63 "	6.550 600 "
6 tháng	64 "	7.100 550 "
7 tháng	65 "	7.600 500 "
8 tháng	66 "	8.000 400 "
9 tháng	67 "	8.350 350 "
10 tháng	68 "	8.650 300 "
11 tháng	69 "	8.950 300 "
12 tháng	70 "	9.200 250 "
23 tháng	70 "	11.350 150 "
24 tháng	80 "	11.500 150 "

Mấy số đo chẳng qua là số trung bình.

Lên xuống chút đỉnh là sự thường thấy.

Chỉ nên nhớ rằng mới sanh ra thì cân lối 3k.

Đúng 4 tháng thì cân lối gấp hai là 6k.

Đúng tuổi thì cân lối gấp ba, 9k.

Đúng 2 tuổi thì cân lối gấp tư, là 12k.

Còn về số đo thì nên nhớ.

Lúc mới sanh đo	50 phân.
Đúng 1 tháng đo	62 phân.
Đúng 12 tháng đo	70 phân.
Đúng 24 tháng đo	80 phân.

Đo theo cái số đó thì thấy rõ em càng già ngày tháng thì càng chậm lớn, càng chậm lên cân.

Mấy đứa nhỏ sanh non ngày rất khó nuôi trong tháng đầu, chớ sau lại, chóng lớn, lần lần bắt kịp số trẻ con sanh đủ ngày.

MỜng-Điêm.

GIÁ BÁO P. N. T. V.

Giá báo đồng lên là 8\$ còn 8 tháng là 33\$ 50; 3 tháng là 15\$ 50. Có nhiều vj giới thơ mua 3 tháng mà chỉ giới có 1\$ 50, hoặc mua 6 tháng mà chỉ giới có 3\$.

Từ đây xin chư quí vj chú ý cho. Nhưng thơ mua báo có dận giới bắt đầu từ mấy số trước mà bõn-báo không giới được là vì có những số báo đó đã hết chớ không phải chúng tôi quên sót.

Nhưng vj mua báo từ ngày 15 Juln mà có hỏi 30 số báo cũ thì đều có để phân, sẽ giới lần lần, vì công việc toà-báo nhiều quá làm không kịp.

P. N. T. V.

MÓN ĂN

NẤU GÂN NAI

1 lượng gân nai.
4 lượng nạc của gach làm chũ (xắt bẻ dài 3 phần bẻ ngang 1 phần)

1 lượng chũ heo (thịt nạc heo làm chũ)

4 lượng thịt ba chỉ

4 lượng tôm tươi (xào tiêu hành mỡ tỏi) nước mắm liệu vừa ăn.

1 lượng trái su-su (xắt bẻ dài 3 phần bẻ ngang 1 phần)

2 lượng củ đậu (củ sắn)

2 lượng ca-rốt

2 lượng bí đao lấy vỏ xanh

1 lượng dừa khô xắt miếng

2 lượng nước mắm ngon

2 lượng mỡ nước

1 lượng hành củ

1/2 lít nước hầm gà

Gân nai phiêu cho trắng

Cách phiêu gân nai : lấy nước tro lò luộc gân nai, luộc rồi ngâm nước bột gạo cho được 24 giờ.

Cách nấu: Đổ mỡ nước vô soon, mở sôi đập tỏi bỏ vào, cho gân nai vào, trộn cho đều, bỏ tôm xào rồi vào, cho nước hầm gà vào nấu 20 phút. Đạn bỏ các vị trên kia vào nấu thêm 3 phút là được.

MẮM SÒ

Sò chế lấy ruột cần 4 lượng xắt cho mỏng, lấy chút rượu trắng rửa, vớt ra cho ráo.

1 lượng riềng (xắt nhỏ)

1 lượng tỏi

1 lượng ớt trái

1/2 lượng muối rang

Trộn các thứ cho đều, bỏ vào thau dầy cho kín một tuần dùng được.

M^{me} CUNG-QUANG-MÀU.

BÁNH MỨT

MỨT ĐÉO

Lựa gừng non xắt nhỏ bóp muối, xả lại nước lạnh cho sạch—ngâm gừng với nước lạnh, một chút nước chanh, đem phơi nắng một lát, rồi xả lại nhiều lần



THƯỜNG-THỨC

Cách dùng giấy vụn làm củi.

Ở thôn quê thì ít, chớ ở nơi thành thị, thì nhà nào cũng có giấy vụn ít nhiều.

Giấy vụn nghĩa là thứ giấy nhứt-trình củ, hay là thứ giấy trắng có viết chữ rồi, không còn xài chi được nữa.

Có giấy ấy nhiều mà vứt bỏ đi thì uổng lắm, bởi vì nó có chỗ dùng hữu ích, chớ phải không đâu.

Ta hãy gom góp nó lại, đem ngâm vào chậu nước lổ 24 giờ, cho nó thấm mềm ra hết, rồi ta sẽ vắt nó từng lọn như khúc củi, đem phơi nắng cho thiệt khô, dùng chum thế cho củi, chầy tốt lắm.

Cách giữ bánh sữa được lâu.

Bánh sữa (Fromage) để lâu thường hay khô, mốc, làm cho mất ngon hết.

Nếu muốn giữ cho nó còn tươi tốt hoài thì ta hãy lấy một miếng vải trắng thiệt sạch, nhúng vào hủ dấm thanh cho ướt đều, lấy ra vắt hơi ráo nước, rồi bao miếng bánh sữa lại, thì để bao lâu cũng không hề chi cả.

Lành

Thứ tốt nhứt và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không báo-nhau như thứ lành mới bây giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành :

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHƠI SÔNG HƯƠNG-GIANG

Mặt sông lênh-dênh buổi nước chiều.
Chiếc thuyền nho nhỏ, gió hiu-hiu.

Trông về cổ-quận mây cùng nước ;
Trở lại cò-thôn mục với tiêu.

Vàng-vàng đờn reo, thông núi Ngự.
Bâng-khuâng dạ cảm, khách phòng

Tiểu.

Sông bao nhiêu nước tình lai-láng.
Lệ rớt giòng Hương cũng đã nhiều.

VÂN-SƠN (Haiphong)

NHÂN BẠN

Buổi chiều hôm trông về lối cũ.
Nghĩ thân mình lữ-thứ buồn thay.

Bạn ơi, nhớ buổi chia tay.
Lời vàng vẫn tạc dạ này khôn quên.

Bạn khuyên ta phải nên cố chí,
Nghĩ làm sao cho phải tang-bồng !

Có đâu ta dám phụ lòng.
Phụ lòng mong mỗi ngón trông bạn

mà.

Bạn có yêu mến ta mới thế,
Khiến lòng này xiết kể phân vân.

Nắng mưa dạn mặt phong-trần,
Xa nhau biết thuở nào gần gũi nhau ?

Nhớ những lúc đêm thâu chung bóng.
Nhớ những khi ngồi ngắm trăng lên !

Hợp tan, tan hợp bao phen,
Xa nhau luống để lụy phiền cho nhau !

Cỏi phù-sinh bề dẫu, dẫu bề,
Ngán nỗi mình ứa lệ, châu sa.

Vời trông muốn đậm quê nhà,
Nỗi lòng tưởng nhớ bao là ngùi

thương.

Nghĩ tới ai đêm trường gối lè,
Thương phận mình góc bể chân mây.

Những khi bóng xế non tây,
Kêu hè, tiếng quốc ta đây bồn chồn.

Quốc thâm sâu gọi hồn Thục-đế,
Chồn quê-hương ai kẻ dờ dẩn ?

Nghĩ xa thái lại nghĩ gần.
Mỗi món con mắt từ-phần ngóng

trông.

Những ngóng trông cánh hồng đưa

tới,

Trông càng buồn càng đợi càng lâu.
Phải chăng khi mới chôn nhau,

Đã đem buộc lấy mối sâu vào trong ?
Bạn hỏi bạn ! nỗi lòng ai tỏ ?

Họa riêng chẳng chỉ có đôi ta !
Đôi phen lệ ứa châu sa,

Vì đâu lia cửa lia nhà ra đi ?
Lời non nước vẫn ghi tạc dạ,
Nghĩa từ sanh lại há quên sao ?
Quanh tường hoa cỏ biết bao,



Muôn hồng ngàn tia cảnh nào quê ta !
Đường thế sự bao-la mờ mịt.

Chồn quê nhà xa tít mù khơi.
Nỗi riêng trong dạ dầy vơi.

Mỗi sầu xan xé, ai người tri âm ?
Ngọn đèn khuya âm-thầm làm bạn.

Tâm sự này phân cặn cùng ai ?
Mộng hồn phảng phất hôm mai,

Thương nhau xin giữ những lời cho

nhau !

Trùng phùng chác chẳng bao lâu...
BỤI-MỘNG-VÂN.

ĐỒNG MÃ BUỔI CHIỀU

Ngõn ngang gò đồng khắp gần xa.
Cái vẻ tiêu-diêu khó vẽ ra !

Ngọn cỏ tang-thương hơi gió lạnh.
Tâm bìa kim cõ bóng trời tà.

Lừa - thừa viếng cảnh chim ngo-

ngác.

Ran-ri chiều hồn dễ thiết-tha.
Cái kiếp phù-sanh là thế đấy,

Trăm năm rút lại năm mờ ma !
ĐI CHƠI GẶP MƯA

Phong cảnh thanh thanh dạo gót

chơi.

Nửa đường bỗng nổi trận tuôn rơi.
Gió bay vùn-vụt tan-hoang đất.

Mây kéo phàng-phàng kín mít trời.
Ướt át quần bao cơn nước đổ,

Lấm lem những sợ vết bùn bồi !
Một mình, quảng vắng, bầu tâm-sự.

Thương chiếc thân cò cánh tả tơi.
KỶ, THÔNG

Ra gì kỷ kỷ với thông thông,
Thiên hạ nhiều anh đứng ngợp trông.

Ngày vác dít đi vài bốn buổi,
Tháng chia tay lãnh mấy mươi đồng.

Gạo đông mỗi bữa, nhà thuê ở,
Tiền tình từng su, nước mướn dùng.

Ấy dấy thế mà ghé góm lằm,
Ra đường nặng bộ • ùy • cùng

• nóng • !

CHUYỆN MINH CHĂNG BIẾT, BIẾT CHUYỆN NGƯỜI

(Lời mắng em)

Em ơi, em thật quá ngu si.
Cái biết em không, biết những gì !

Liên - thoáng lâu thông đời Ngủ -
Qui (1)

Ngây - ngộ nào hiểu chuyện Tam -
kỳ (2)

Chỉ coi Quan-thánh (3) đám Văn -
Xú (4)

Chàng đọc Trần-vương (5) chém MÀ -
Nhị (6)

Câu chuyện nước nhà không biết
đến.

Em ơi, em thật quá ngu si.
NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

(Tiểu-cần)

NHỚ BẠN

(Già Có Thiên)

Bây lâu xa cách bạn đồng-thanh.
Tương tới đôi phen dạ chẳng đành

Ngơ ngẩn mong ai, ai có thấu ?
Vời trông chỉ thấy đám mây xanh !

Trời bâng lảng.
Cảnh buồn tanh.

Trần gió thu phong tại bức màn.
Một mũi kim khâu sâu mấy đoạn.

Nghĩ càng thêm ngán phận mong-
manh !

MUỐN ĐI TU

Bực mình lắm lúc muốn ra đi.
Phận gái đường xa có quán chi !

Tim chồn am-thanh nương bóng
phật.

Độ tri nhờ lượng đức từ-bi !
LÊ-THUY-AN (Hà Nội)

(1) Thời - đại nước Tàu chia ra :
Lương, Đường, Tống, Hán, Châu.

(2) Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ.

(3) Quan Văn-Trường đời Tam-quốc
(chuyện Tàu)

(4) Đại-tướng của Viên-Thiệu (chuyện
Tam-quốc)

(5) Trần-hưng-Đạo, đại-tướng nước
ta, đánh đuổi quân Tàu (Sử nước
nhà)

(6) Ô-mỹ-Nhi cùng Thoát-Hoan kéo
quân sang nước ta, bị Trần-hưng-
Đạo giết.



CÂU CHUYỆN THƯƠNG TÂM MỘT ĐIỀU TRÁI NGƯỢC

Bữa trước, tôi có việc tại Saigon, phải đi chuyến xe lửa sớm ở Mỹ lên.

Trời đông mới hơi nhuộm màu hương, cảnh vật còn nằm trong đêm tối.

Cái thời-gian ngồi trên xe, trông ngóng cho tới nơi, thật là cái thời-gian đáng giết, bởi vì đầu mình có muốn suy nghĩ điều gì cũng chẳng được. Cái xe nó lắc rợn cả thân-thể, nó cũng lắc rợn cả tinh-thần.

Tôi bèn đi hết toa này đến toa khác dạng kiểm coi có ai cùng mình nói chuyện cho mau hết thời giờ chẳng. May gặp một người, cùng tôi chuyện vãn. Sau một vài chuyện thương-tình, liền bắt sang câu chuyện dân-sanh bây giờ, vì hằng ngày nó hay vơ-vẩn trong trí tôi hơn cả.

Nguyên người này nói với tôi rằng, hiện nay biết bao nhiêu người bị thất ra; không việc tức là không tiền, không tiền tức là không gạo. Ngồi trông vợ đói con kêu, cái cảnh ấy ở Sài-thành bây giờ nhiều lắm.

Không nói đâu xa, hãy kể riêng một số xe-lửa cũng đã thất ra tới một trăm năm chuc thầy rồi, đó là chưa nói tới số người lao-động.

Mới đây người ta thấy một người lao-động bằng mình nhẩy xuống sông tự-vân. May ra có người lính thấy, cứu được; hỏi ra mới hay là một người làm cảnh khốn cùng, muốn làm mà không

có việc, bụng đói, tiền không, vợ than, con khóc, cho nên anh ta quyết định:

« Thôi thì mặt khuất, hơn là lòng đau! »

Cũng là chẳng may cho anh ta, nên mới bị lính cứu được, trả anh ta lại cho đời!

Câu chuyện trên xe còn phưởng phất trong trí, tôi tới Saigon bước chân vô nhà người anh em bạn, lại được nghe câu chuyện thương tâm khác, và tuy nó diễn ra trên đất liền mà sao nó khiến tôi xúc-cảm có vẻ hơn lần thăm-kịch dưới đồng nước.

Người bạn nói: « Mới hôm qua, có một người thanh-niên, ăn bận gọn gàng, dáng người tử tế, tiếng nói cũng dễ nghe; anh ta nói đi kiếm việc đã mấy tháng nay, hết sở công tới sở tư, hết hãng này đến hãng khác; ngày nay đi từ sáng tới giờ đã năm giờ rưỡi chiều hôm, bụng đói quá, đến đây cấp chơn đã hết mang nổi cái mình, nên tới xin tôi một bữa ăn! »

Tôi nghe câu chuyện mà luống luống ngậm ngùi, cảm cảnh.

Ôi! Tấn thăm-kịch dưới đồng nước kia còn có người biết mà cứu, chớ trong cơn khốn-đốn này biết bao nhiêu tấn thăm-kịch như chuyện thầy đi kiếm việc không ra kia, mà mắt người không thấy được. Hiện nay còn biết bao nhiêu người có học, mà mắt hốc, da vàng, nằm ngổn ngang trong những nhà thấp nhỏ, không-khí nặng-nề kia, con ma đói đứng đầu giường, ông thần chết chờ trước cửa.

Có một điều trái ngược quá lẽ, là trong khi người ta muốn chết vì không chịu được đói, hay gần hết sống vì chẳng có cơm ăn, lại chính là lúc lúa gạo dư dật ở trong xứ.

Ấy là đứng trong thúng gạo mà quỳn-sanh, nằm bên nôi cơm mà chết đói; tình ấy, cảnh ấy, xã-hội ấy, khách ưu-thời ai biết chẳng ai? (!)

Đó là một câu hỏi, hỏi ai mà cũng chính hỏi mình. K. T.



VĂN-MINH!

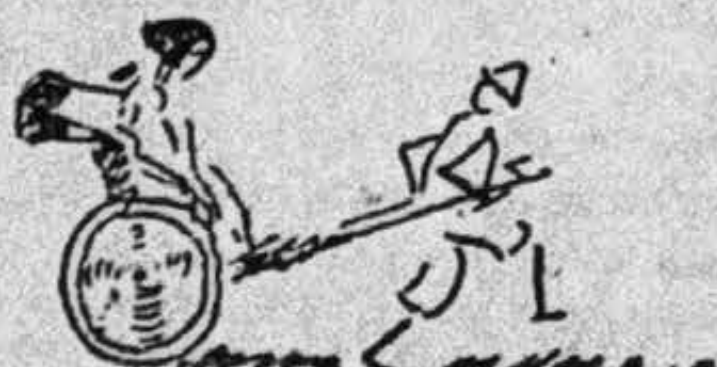
Một bà vợ, vốn là hạng tân-thời nữ-lưu, mà quên phận-sự; ngày kia nhơn rảnh rang, bà nói chuyện với ông chồng rằng:

« Nè mình à, con nhỏ nhà ta năm nay đã hai mươi tuổi rồi. Bây giờ nó thi ra ở trường-đầm, đậu được bằng tài-năng rồi. Nó giỏi lắm, mình biết chớ: nó thông thạo cả các thứ đờn, nó biết đủ các thú-vui. Nó biết cầm bánh xe-hơi, nó biết đi xe máy đạp. Ở, mình còn nhớ không, kỳ rồi có tiệc nhầy đầm ở trước rạp hát tây, nó nhẩy đầm một cách khéo lạ, ai ai cũng đều vỗ tay ngợi khen. Nó giỏi quá đó mình, bây giờ vợ chồng mình nên tính kiếm đời bạn cho nó chớ! »

Ông chồng xưa rầy vốn hay chiều lòng vợ, nhưng tới nay bàn chuyện nhơn-duyên của con, thì ông nói rằng:

— Có khó chi đâu bà, bây giờ thì hai vợ chồng mình rán kiếm cho nó một thằng chồng phải biết chăm-nom công-việc trong nhà, phải biết nấu ăn nấu uống, phải biết vá quần vá áo, cùng là mạng vợ, và cần nhất là phải biết săn-sóc mấy trẻ nhỏ.... là đủ....

TẶNG-KIM



PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Chắc chừ-vị độc-giã còn nhớ hồi năm ngoái, bốn-báo vì nghĩa khuyến khích, nên có mở ra hai phần thưởng: một là phần thưởng Văn-chương, để kiểm sách hay, cống-hiến cho học-giới; hai là phần thưởng Đức-hạnh, để tiêu-biểu những bậc hiền-mẫu lương-thế.

Việc lựa chọn đang tiến-hành, thì thỉnh linh báo nghĩ, thành ra còn bỏ dở lại đó.

Nay báo tái-sanh, bốn-báo phải làm cho xong công việc cũ. Về phần thưởng Văn-chương, trong kỳ 88, đã có thanh-minh rồi; còn về phần Đức-hạnh, thì từ nay bốn-báo lại kế tiếp đăng những bài giới-thiệu cho hết, rồi sẽ nhờ độc-giã và dư-luận định cho. P. N. T. V.

Bà Đề-San (vợ ông Đề-lại Nguyễn - văn - San) là em ruột ông huyện Dương, quán làng Chính-kinh, tổng Khương-đình, huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-dông. Năm 30 tuổi, bà lấy làm kế-thất ông Nguyễn-văn-San là người cùng làng. Khi ấy ông Nguyễn-văn-San còn là một người hàn sĩ, gà trống nuôi con, một nách hai con gái nhỏ, một đứa 10 tuổi và một đứa 7 tuổi, gia-tình rất là thanh-bạch, ruộng nương không có, thậm chí còn một cái nhà ngói năm căn ông cũng đã vì nghèo-ngặt mà cầm đi và ông lại làm trường-tộc một họ khá to trong làng ấy.

Khi bà kế-thất này mới về thì trong tay cũng có vốn riêng nho nhỏ, bà ra công sức làm lưng để mưu sự hạnh phúc cho chồng và con chồng. Bà làm ăn cần cù trong gần hai năm trời, chuộc lại được ngôi nhà của chồng cầm khi trước. Bây giờ trong lưng đã sẵn có tiền, lại nhân trong họ có người đương làm Tuần-phủ tỉnh Thái-nguyên mà ông Nguyễn-văn-San kêu bằng chú hay bác gì đó, bà bèn năn nỉ với ông Tuần ấy để xin gầy dựng cho chồng, thì ông Tuần bèn bỏ cho ông Nguyễn-văn-San làm chức Đề-lại huyện Phở-yên tỉnh Thái-nguyên. Thế là bà đã lo cho chồng, được nên danh phận vậy!

Khi ông Đề Nguyễn-văn-San đi cung chức thì bà cho một người con gái lớn đi theo hầu hạ, còn bà và người con gái nhỏ thì vẫn ở nhà làm ăn chăm chỉ như thường. Được chừng hơn một năm thì ông Đề-San mắc bệnh mà từ trần ở ngay huyện Phở-yên. Bà ở nhà quê, nghe được tin buồn ấy bèn sai người con gái nhỏ lên Phở-yên để lo lắng việc tổng chung. Thế là từ khi có chồng cho tới khi góa chồng chỉ có độ 4 năm trời, tuy bà có sanh đẻ nhưng cũng không nuôi được.

Cách 3 năm sau bà lại lên Phở-yên cải-táng mộ

ông Đề đem về quê nhà an táng. Năm ấy bà Đề mới 34 tuổi, chịu ở vậy thờ chồng và nuôi hai người con gái của chồng để lại. Đến khi người con gái nhỏ được 15 tuổi, bà gả cho con trai một ông Đồ ở làng bên cạnh. Con người con gái lớn thì mãi đến năm 20 tuổi bà mới

gả cho một người học trò nghèo ở trong làng mà bà lại nuôi rề, nên hơn mười năm về sau bà hóa ra nghèo ngặt vì sự nuôi rề đó, nhưng bà cũng không vì thế mà sớm lòng.

Hiện bây giờ hai vợ chồng người con gái lớn ấy đều chết hết rồi, có để lại một người con trai hiện nay đã trưởng-thành, người ấy chính là M. Nguyễn-thế-Độ đương làm Thừa-phái ở phòng giấy quan Tổng-đốc tỉnh Thái-bình. M. Nguyễn-thế-Độ hằng nhớ tới công ơn của bà Đề, nên làm việc ở đâu cũng rước bà đi theo để vợ chồng phụng dưỡng.

Khi bà góa chồng mới 34 tuổi, nay bà đã hưởng thọ 77 tuổi, trong hơn 40 năm trời chiếc bà linh đình mà vẫn giữ gìn đức hạnh, chẳng chút sớm lòng, khắp vùng quê-hương bà, không ai là người biết mà không ca tụng.

Thật là một tấm gương sáng suốt về phần đức hạnh mà chị em phụ-nữ ta khá nên soi kỹ!

Một người đọc báo Phụ-nữ hàng năm, xin đừng giới thiệu là:

Mme Ngọc-Hồ

N° 13, Rue Nguyễn-duy-Hàn

Thái-Bình (Tonkin)

Xin độc-giã lưu-ý.—Về « Phần thưởng Đức-hạnh » đã mãn hạn thâu bài lâu rồi, xin độc-giã đừng gởi tới nữa Bốn-báo chỉ đăng những bài tiếp được trước kia cho hết, chớ không thâu nhận bài mới, xin độc-giã lưu-ý. B. B.



THỀ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



HỒNG-MAO

Đàn-bà làm chủ hãng tàu đồ.

Chuyện vừa to-tát vừa khó-khăn thật. Ở Nam-kỳ sông rạch biết bao nhiêu, thế mà đã có mấy tay đàn-ông ra làm việc ấy để tranh mỗi lợi với khách?

Có chăng cũng chỉ vài ba ông, mỗi ông làm chủ một, hai, ba chiếc sà-lúp, là thứ tàu nhỏ chạy trong sông rạch.

Cái chuyện đàn-ông xử ta chưa làm được đó, thì lại có một cô con gái (chưa chồng) ở nước Hồng-mao làm, mà làm lớn bằng 10 bằng 100 ta, nghĩa là làm chủ hãng lớn, tàu to, và chạy ngoài biển kia lặn.

Cô Florence Eva Harley ở thành Li-quet-bôn (Liverpool) mới dựng ra một hãng tàu, để chở hàng-hóa đi từ Liverpool qua các thương-khẩu Belfast, Cork, Dublin, Londonderry và Waterford, nghĩa là 5 thành lớn ở trong xứ Irlande. Mỗi tuần-lễ có một chuyến tàu chạy.

Lúc mới bắt đầu gây dựng, cô Eva Harley còn phải mượn tàu của thiên-ha mà đưa lấy lời, chờ đến khi có đủ sức vẫy vùng trên mặt biển, cô đã lập ra một cái Công-ty, tự sắm lấy tàu lớn mà dùng, không mượn của người ta nữa.

Ở xứ mình, nếu có được một người con gái như vậy, để làm gương sáng nêu cao cho chị em, thì thật quý báu không biết dường nào!

HUẾ-KỶ

Đàn-bà bay trên mây!

Đàn-bà cỡi máy bay bay xa, nước kia qua nước nọ, chị em ta



Cô Ruth Nichols

đã có nghe thường, và cũng đã có thấy tan mất nữa, tức như cô Maryse Hilsz qua Saigon lúc nọ mà chị em Việt-nam được hân-hạnh tiếp đãi có một bữa cơm ta tại biệt-xá của bốn-báo chủ-nhơn rất long trọng.

Bây giờ lại có đàn-bà bay cao nữa! Ngồi xe hơi có nhiều khi lên dốc cầu, đồng rành, hay là đi thang-rút (ascenseur) ta còn bị ngộp, thế mà có người bay khỏi mây xanh — mà người ấy lại là con gái — thật mới đáng khen phục và kính sợ vô cùng!

Mới rồi cô Ruth Nichols (Huế-kỷ) đem máy bay ra cũ-lao Manhattan rồi bay thẳng một đường lên trời, mất 1 giờ rưỡi đồng-hồ và bay cao được 9.000 thước mới hạ xuống!

Cô đoạt được giải quán-quân (vô-địch) về tài bay cao của đàn-bà. Năm nay cô lại quyết bay qua Đại-tây-dương nữa.

Xem người ngó ta, thật là một trời một vực!

Có điều đáng buồn cười hơn hết là người ta được như vậy chớ cũng chưa tự mãn tự kiêu, còn mình chỉ mới biết cầm tay bánh xe hơi, là đã hiệu hiệu tự đắc dữ lắm!

NHỰT-BỒN

Nam nữ bình quyền.

Chị em Nhựt - bồn gần có cái quyền lợi ấy.

Mới đây Hạ-nghị-viện ở Đông-kinh (Tokio) có thảo ra một đạo luật cho đàn-bà được hưởng quyền lợi công-dân ngang với quyền lợi của đàn-ông trong các cuộc tuyển cử ở thành-phố và tổng làng trước, rồi sau sẽ nói rộng quyền ra, nghĩa là gặp cuộc tuyển-cử gì, đàn-bà cũng được tham dự như đàn-ông hết thảy.

Bốn thảo đạo luật ấy ký nhóm mới rồi, Hạ-nghị-viện đã chuẩn-y và đệ lên Thượng-nghị-viện, song Thượng-nghị-viện chưa công nhận.

ÚC-CHÂU (Australie)

Giờ cũng có Trưng-sư đàn-bà.

Các nước Âu-Mỹ có đã lâu rồi, Trung-hoa, Ấn-độ cũng có rồi, bây giờ Úc-châu cũng có nữa.

Mấy năm trước cô Kathleen Mac Gregor là một người đàn-bà thứ nhất được cấp-bằng làm Trưng-sư tại Tòa-án Queensland, rồi mới đây lại có một người phụ-nữ khác cũng được làm Thầy-kiện nữa.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Tên Huỳnh-văn-Ken đã bị chém đầu.

Hồi năm ngoái, nhưn cái cọ với một người anh em bạn, Huỳnh-văn-Ken ở Châu-độc liền giết người ấy chết rồi chạy đi trốn. Nhà-nước bèn sai chú ca Đổ-văn-Nhiều đi tìm bắt nó, té ra tìm gặp nó, chú cai Nhiều lại bị nó giết chết nữa. Sau nó liền bị bắt, và tòa Đại-hình lên án xử tử nó.

Sớm mai ngày thứ ba 7 Juillet, Huỳnh-văn-Ken đã bị chánh-pháp trước khám đường Châu-độc. Thế là xong đời đứ hung ác.

◎ Phòng-văn mới của quan Toàn-quyền Pasquier.

Trở quá kỳ này, quan Toàn-quyền có thay đổi các quan-lại trong phòng-văn ngài như dưới đây:

M. Norre, Jean, Tham-biện hạng nhứt ngạch chánh-trị Đông-pháp làm chánh văn-phòng.

Quan tư Bourely, làm chánh võ-phòng.

M. Tajasque, Georges, chánh đầu phòng ngạch chánh-trị làm chánh quân-lý phòng Thơ-ký.

M. Silbert, Alfred, Trưng-sư, làm đầu phòng Báo-chương.

Quan hai thủy Revoil và quan hai bộ Brussaux làm quan hầu.

M. Turpeaud, tưng sự tại văn-phòng. Trong lúc M. Tajasque ở Pháp chưa qua tới, thì ông Thiollier, Kỳ-lục (Rédacteur) ngạch chánh-trị Đông-pháp, được thế quyền chức chánh quân-lý phòng Thơ-ký.

Hồi 1 giờ trưa ngày 3 Juillet, quan Toàn-quyền đã do đường bộ mà ra Hanôï. Khi tới Dalat ngài có ghé quan-sát công cuộc mở mang xứ Dalat của M. Darles coi ra sao, và thăm quan Toàn-quyền Robin đang nghỉ mát ở đó. Bữa 13 Juillet ông Robin cũng đã về nghỉ bên Pháp rồi.

Lúc đi ngang Quảng-ngũ và hai tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, ông Pasquier cũng có ghé lại để xem xét tình-hình các miền bạo-động rồi đi thẳng ra Hanôï ở vài mươi ngày, lại trở vào Saigon nữa.

◎ Tin thêm về vụ M. Phạm-đình-Phước bị giết tại Vinh.

Hôm rày sở mật-thám Vinh dò xét vụ M. Phước bị giết, một cách sốt sắng lắm, và chắc nay mai sẽ tìm ra thủ phạm được.

Cứ theo sự dò xét của sở mật-thám thì đêm 24 Juin M. Phước có cùng một người bạn làm Kỳ-lục hãng làm hộp-quẹt, tới nhà hàng Allies ở Vinh mà thọc bi-da (billard) tới 12 giờ khuya mới dắt nhau ra về.

Hai người ngồi chung một cái xe kéo ra tới Bến-thủy, thấy kia leo xuống, còn M. Phước thì cũng ngồi xe kéo ấy mà trở lại Vinh.

Không biết đêm đó ai giết M. Phước, mà bữa sau lại thấy thây thối dạt-dờ ở dưới sông Cả, cổ đứt một đường và bụng bị đâm 2 dao lòi ruột.

Thầy Kỳ-lục làm hãng hộp-quẹt đã bị bắt và hồi 9 giờ tối 26 Juin, tên xe-kéo kéo M. Phước đem nọ, và có 2 cô nhà-trò, là tình nhân của M. Phước, cũng đã bị bắt rồi nữa.

◎ Mới bắt được một tên chà góp tiền chợ gian hùng.

Chợ Cầu-ông-Lãnh (Saigon) lâu nay Thành-phố giao cho tên Chà-và Viney coi góp tiền chợ, nhưng mới đây tên chà ấy lại dờ ngôn gian tham, mỗi ngày đều có ăn xơi ăn bót của Thành-phố hết mấy đồng bạc.

Viney âm-mưu với người cu-li quét chợ, mỗi bữa trưa lượm giấy đóng tiền chợ của ban hàng bỏ, đem về giao cho nó, nó o bế sạch sẽ, rồi chiều lại đem ra chợ mà bán lại cho ban hàng lần thứ nhì. Té ra có một cái biên-lai tiền chợ mà Viney xài tới hai lần.

Mấy ngày rày Thành-phố xét thấy khi không sao tiền chợ Cầu ông-Lãnh lại sụt mất mỗi ngày đến đôi ba đồng — trước mỗi ngày góp được 24 \$ giờ còn có 21 \$ — bèn đề ý nghi cho Viney ăn gian, nên mở đường tra xét. Thiệt quả tra lòi ra mỗi nèn Viney đã bị bắt giam liền.

◎ 1.000 dân kéo tới tỉnh xin triển-thuế.

Ngoài Bắc, đồng-bào ta tuy chuyên về mặt công-nghệ nhiều, song hồi này cũng không tránh khỏi cái nạn kinh-tế khốn-bách như ở Nam-kỳ.

Có nhiều lính, sưu thuế nhẹ hơn trong Nam, thế mà dân sự cũng không chạy cho có đủ tiền mà đóng nữa. Bởi vậy bữa 1er Juillet mới rồi, có 1.000 dân ở trong tỉnh Ninh-bình, ước hẹn với nhau tới tại tỉnh-thành để đệ đơn yêu-cầu xin quan chủ-tĩnh huân thuế cho họ.

PHU NU TAN VAN

Quan chủ-tỉnh và quan Tuần-phủ lấy lời êm ái an ủi họ một hồi và hứa sẽ phúc bàm cho quan Thống-sứ Bắc-kỳ hay, chắc sao ngài cũng miễn thuế cho dân nhờ.

Thấy việc yêu-cầu của mình được kết-quả, dân bèn dắt nhau về, để đợi lệnh quan trên cho huân kỵ đóng thuế.

● Hồi nầy mà xin tăng lương sao được ?

Hơn hai năm nay, quan-lai Tây có kêu nài xin Chánh-phủ tăng thêm lương cho họ 20%. Nửa mới đủ ăn xài theo thể-thống nhà quan. Chánh-phủ đã sẵn lòng tăng lương cho họ 11%. Rồi, nhưng họ còn kêu thiếu, xin tăng cho đúng 20% như lời họ xin đó kia.

Chánh-phủ còn băn khoăn chưa quyết định, thì lúc quan Toàn-quyền ở Paris mới trở qua, hội Liên-hiệp Quan-lai (l'Union des Fonctionnaires) liền đút đơn lên nhắc ngài nữa. Song chuyện này quan Toàn-quyền trả lời một cách hân hoi rằng : « Luc nầy khắp cả hoán-cầu đều mắc nạn kinh-tế, đến đâu có nhiều nước ở Đông-phương phải sụt lương quan-lai, hay bớt người làm đi thay, thế mà ở cõi Đông-pháp nầy, Chánh-phủ chẳng những đã không sụt lương, mà cũng không bớt người làm, thì ấy là phước lớn cho quan-lai rồi, sao lại còn đòi tăng lương lên nữa ? »

Té ra phen này quan-lai Tây yêu cầu Chánh-phủ tăng lương không hợp thời nên bị đánh rớt !

● Quan Thượng-thuộc-địa Reynaud sắp qua Đông-dương.

Gần tháng nay, các báo có bản luận chuyện ông Reynaud, Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa sắp qua viếng xứ Đông-dương, thì nay mới thiệt có tin chắc.

Cứ theo điện-tin A. R. I. P. ngày 8 juillet, thì hiện ông Reynaud đã dự bị cuộc đi qua Viễn-dông để xem xét tình hình Đông-dương. Ngài đã định ngày 11 Septembre thì ở Pháp khởi hành.

Ngài sẽ ngồi một chiếc chiến-thuyền lớn, có các quan tưng sự theo rất đông, và luôn dịp ấy ngài cũng sẽ ghé Nam-dương quần-đảo (Indes Néerlandaises) và thăm thuộc-địa Pháp ở trong xứ Ấn-độ nữa.

Nên dùng

THUỐC XỐ HIỆU NHANH-MAI

Là thứ thuốc xô để nhứt hay. Xô êm, uống dễ, đảm nhiều, lái-kim và còn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua sỉ, lợi nhiều, do nơi Madame Hương-Giáo Village de Bình-dương Cholon. Ở Hà-nội có bán nơi Nguyễn-vân-Đức, 11, Rue des Caisses. Ở Hải-phong nơi Quảng vận Thành, 120 Bd Bonnel.

● Xe đồ chạy xuống sông : 1 người đàn bà và 2 đứa con nít chết.

Mới rồi một cái xe hơi đồ chơi đầy hành-khách, đưa đường Kiến-an — Hải-phong, chạy tới bến đò Niềm, liền đậu lại mà chờ đò máy qua rước. Trong lúc đó hành-khách rùng rùng leo xuống để ăn trầu uống nước, làm cho cái xe lung lay, vả lại xe đậu trên giốc cao, nên chạy tuột xuống sông gần đó.

Những hành-khách chưa leo xuống kịp, còn ngồi lại trên xe, đều theo xe mà xuống nước hết. Người ta vớt lên được 1 người đàn ông, 1 người đàn bà và 1 đứa nhỏ, còn 1 người đàn bà và 2 đứa nhỏ khác thì đành phải chết chìm.

Tên sớp-phơ bị bắt giải Tòa về tội vô ý đậu xe trên giốc cao, không siết thắng, không canh bánh, nên mới thiệt mạng người một cách oan uổng như thế.

● Năm 1930 có tới 17.439 người bị án tiều-hình và đại-hình.

Theo tờ bàm của quan Chương-ly tòa Thượng-thẩm Saigon, thì nội năm 1930, các tòa đại-hình ở Nam-kỳ có xử 215 vụ và kêu án 439 người. Sánh với năm 1929, thì số người bị án năm 1930 nhiều hơn.

Về việc tiều-hình thì chỉ có 17.000 người bị án, ít hơn năm 1929 được 563 người, song ít đây là ít về tội ăn cắp vặt với cường dâm, chớ số người mắc tội gian lận, làm « reo » và bạo-động, thì lại nhiều hơn năm trước.

Cộng chung lại, nội năm 1930, số người bị tòa đại-hình và tiều-hình ở Nam-kỳ làm án có tới 17.439 người, song chắc trong năm 1931 nầy, vì kinh-tế khuân-bách, nhơn dân đói khát, số người bị án sẽ còn nhiều hơn.

● Số người Tàu bị đuổi về xứ là bao nhiêu ?

Số người Tàu ở trong xứ Nam-kỳ, vì đói khát, không tiền đóng giấy thuế-thân mà bị đuổi về xứ thì — theo lời báo Hoa-Tự ở Hương-cảng nói — từ đầu năm tới giờ có đến 1.400 người.

Các năm trước, chuyến tàu nào ở Trung-quốc qua, cũng có ít nhiều người Tàu qua đây làm ăn, nhưng năm nay họ lại phải trở về, thì đã biết tình hình sanh-hoạt ở đây khó khăn là dường nào.


TRAN-DUY-BINH
 LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THƠI
 KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
 Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE



VIỆC THỀ-GIÓ'I



CUỘC BAY CAO 16 NGÀN THƯỚC CỦA GIÁO-SƯ

PICCARD, CÓ ÍCH LỢI LỚN CHO KHOA-

HỌC NAY MAI, THỨ NHỨT LÀ NGHỀ PHI-HÀNH

Cách đây gần hai tháng, có một cuộc bay, làm rung động cả khoa-học-giới trong hoàn-cầu, là cuộc bay cao 16 ngàn thước của giáo-sư Piccard, tôi tưởng nên thuật lại chuyện nầy để hiển thị em.

Tôi còn nhớ đã mấy năm nay, coi trong một tạp-chí khoa-học bên tây, thấy nói người Đức có cái mộng-tưởng đóng một chiếc máy bay có thể vượt Đại-tây-dương chỉ hết 6 giờ đồng-hồ. Ta nên biết Đại-tây-dương rộng có gần 4.000 cây số, những người đã vượt qua đặng như là Lindbergh, Coste và Bellonte, đều bay hết 36, 37 giờ, thế mà bây giờ người Đức tính vượt qua có 6 giờ đồng hồ thôi, mau biết bao nhiêu mà nói.

Máy của người Đức định làm đó, sẽ bay 750 cây số mỗi giờ, và bay cao 12 ngàn thước, vì trên cái mực cao đó, thì không-khí yên ổn, chớ không có giông tố dữ dằn như ở dưới thấp hơn, cho nên máy bay mới bay mau đặng như thế.

Cái mộng-tưởng ấy của người Đức, có lẽ nhờ cuộc bay cao 16 ngàn thước của giáo-sư Piccard mới rồi mà thiệt-hành được, là vì cuộc bay cao ấy chỉ có mục-dịch là xem xét tình-hình không-khí ở trên tầng cao từ mây xanh kia ra làm sao ?

Giáo-sư Piccard là người nước Thụy-sĩ (Suisse) nhưng làm giáo-

sư về khoa vật-lý-học ở nước Bỉ đã lâu, cùng một ban đồng-chi là đốc-tor Kipfer (cũng là người Thụy-sĩ, làm việc ở Bỉ), hai người có chí bay cao thám-hiềm đã lâu. Tháng chín năm ngoái đã có một lần tính bay, nhưng sửa soạn chưa được hoàn toàn, thành ra lại hoãn cho tới kỳ tháng năm năm nay mới bay.

Hai ông bay lên bằng khinh-khí-cầu, không có máy móc gì cả, do hai ông tự chế ra để dùng trong cuộc bay cao nầy. Khí-cầu như hình cái bong-bóng, may bằng vải, rồi bơm một thứ khí thiệt nhẹ vào trong cho nó phồng ra. Thứ khí nhẹ ấy kêu là Heli-um. Cốt bơm thứ khí nhẹ vào, là để cho nó bồng lên được. Cũng vì đó mà có tên là khinh-khí-cầu (輕氣球).

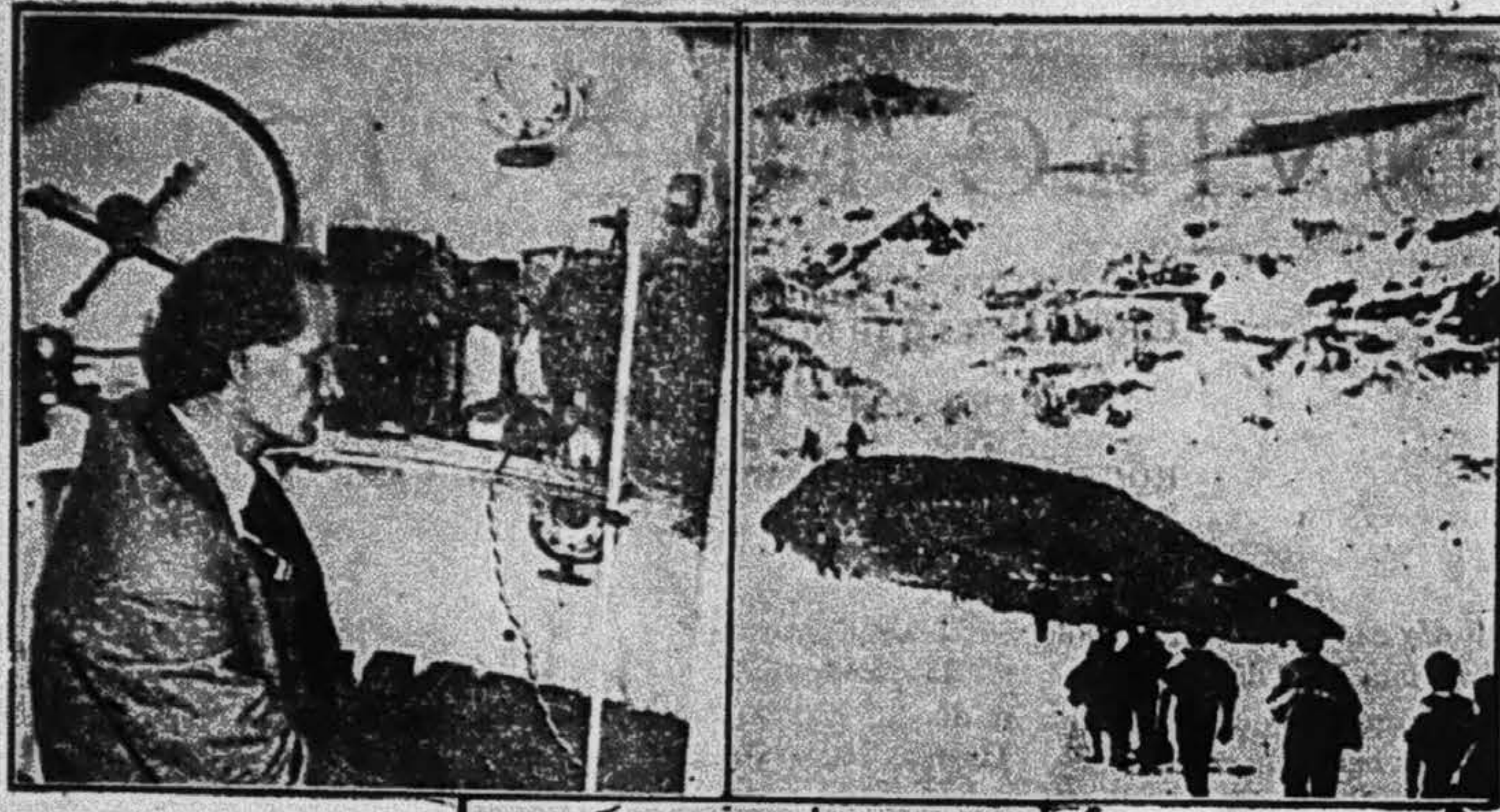
Dưới cái khí-cầu ấy, có cột dây chằng chặt, đeo một cái như cái bầu thiệt lớn, hình tròn, làm bằng nhôm (aluminium) là loài kim rất nhẹ; đó tức là chỗ để người chun vào mà ngồi. Cái bầu ấy, khi người chun vô ngồi rồi, thì đóng kín bịt búng lại, chung quanh có những cửa kiến tròn và nhỏ, để cho thông ánh sáng mà thôi. Phải đóng kín lại như vậy, là vì bay lên cao quá, sợ chịu lạnh không nổi. Trong bầu ấy lại chứa không-khí cần dùng cho sự thở cho hai người

trong hai ngày, vì phòng bay lên cao, trên đó thiếu đường-khí (oxygène) thì phải chết ngột. Trong bầu ấy hai ông có đem theo nhiều máy móc để đo thời-tiết ở trên cao, và bắt khi trời trên đó đem về thí-nghiệm.

Cái khí-cầu của hai ông đã chế-tạo và sắp đặt như vậy rồi, đem ra thành Augsburg nước Đức để bay.

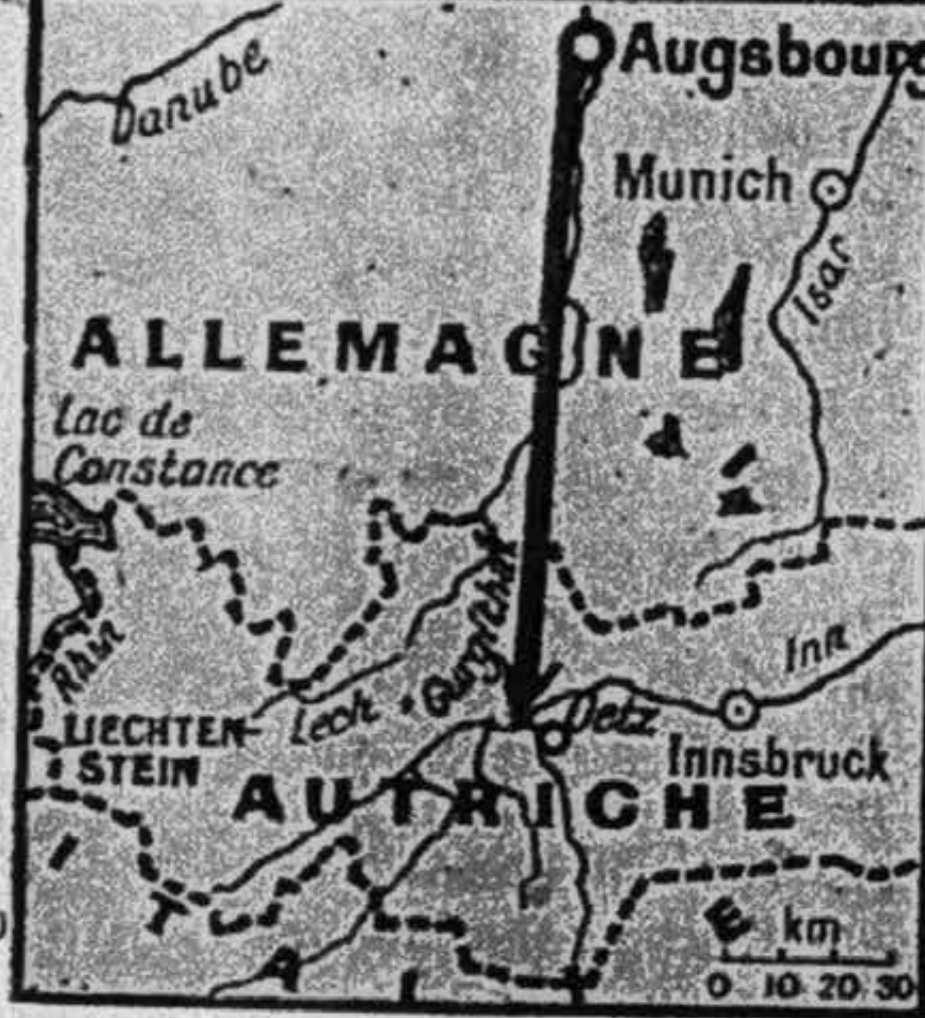
Sáng sớm bữa 27 Mai, sau khi đã bơm Heli-um vào khí-cầu cho phồng lên, và cột trái bầu vào xong xã, giáo-sư Piccard và đốc-tor Kipfer chun vào trong, đóng kín lại rồi, thì dùng 1 giờ sáng, khí-cầu từ từ bay lên.

Mới lên thì nó còn bay thấp, một lúc thì nó lên tít mù, không ai thấy đâu nữa. Ấy là nó đã lên tới 16 ngàn thước. Hai ông ngồi trên đó rất bình yên, để xem xét các đều mà hai ông muốn xem xét. Khí-cầu bay ngang nước Đức, qua nước Áo, cho tới 10 giờ tối, cũng bữa 27 Mai đó, thì hạ xuống trên một cái núi tuyết, giáp ranh nước Áo và nước Ý. Núi ấy cao 2.500 thước, mà tuyết phủ mình mông, không có nhà cửa dân-cư nào ở quanh đó hết. Hai ông dành năm nghĩ trong cái bầu của mình, chớ sáng mới chun ra, thì vừa có những người ở miền đó hay tin chạy lên cứu cấp. Họ tưởng lên đến nơi, chắc



Giáo-sư Piccard ngồi trong cái bầu tròn, treo dưới khí-cầu, trong lúc khí-cầu đang bay.

thấy hai cái xác chết, vì bay cao quá như thế, bị tuyết trời lạnh, lại không đủ không-khí mà thở, thì chắc phải chết ngạt chờ gì? Tè ra khi họ tới, thì hai ông đã ở trong bầu chun ra, vẫn khoẻ mạnh tỉnh táo như thường. Giáo-sư Piccard nói rằng tính hạ xuống từ lúc mặt trời xế chiều kia, nhưng kiếm hoài không có chỗ xuống, thành ra đến 10 giờ khuya, phải đành xuống chỗ núi tuyết này.



Con đường của khí-cầu đã bay qua

Cuộc bay thí-nghiệm của hai nhà bác-học đó, có ích-lợi lớn lao cho khoa-học, là người ta sẽ biết rõ tình-hình không-khí ở trên cao ra làm sao, để rồi đóng máy bay lên tới mực ấy mà bay cho mau. Bấy lâu, các nhà khoa-học vẫn biết không-khí bao bọc bầu trời trái đất này, chia ra nhiều lớp nằm chồng chất lên nhau, càng lên cao chừng nào thì sự phối-hiệp và sức nặng của nó càng khác xa chừng này.

Lớp dưới thấp, kêu là hạ-khí (troposphere), dày từ 3.500 cho tới 11.000 thước, bao nhiêu gió

Quang-cảnh lúc khí-cầu hạ trên núi tuyết Gurgi, mọi người đang chạy lên cứu cấp

bão đều là ở trong lớp ấy mà ra cả, cho nên người ta đã đặt tên cho nó là miền lộn-xộn (zone des perturbations). Máy bay còn bay quanh quẩn trong lớp này, thì còn bị cháy, bị bão, hay là bị nhiều sự nguy-hiểm khác.

Lớp trên cao, kêu là thượng-khí (stratosphère), là khoảng từ 12 ngàn thước trở lên, tức là khoảng hai ông Piccard và Kipfer mới lên thám-hiểm vừa rồi vậy.

Lớp này không-khí thưa thớt yên ổn, chớ không có gió bão chuyển động như lớp dưới. Người ta tính cho máy bay lên tới mực cao đó mà bay, thì được yên ổn và bay mau, là vì trên khoảng ấy không có gió bão gì ngăn cản cả.

Nay mai giáo-sư Piccard tuyên-bố cái kết-quả thí-nghiệm về cuộc bay cao 16 ngàn thước, cho người đời biết rõ tình-hình trên thượng-khí ra sao, thì chắc sẽ có máy bay hay khí-cầu như kiểu chiếc Graf Zeppelin của Đức, đóng theo kiểu cách mới để bay cao, và bay 750 cây số mỗi giờ và qua Đại-tây-dương 6 giờ, như cái mộng-tưởng của người Đức, mà tôi đã kể ra trên kia vậy. **VĂN-ANH**

TÒA NHÀ GAO NHỨT THẾ-GIỚI

CÓ 88 TẦNG CAO 1.250 THƯỚC ANH-LÊ

Chúng tôi muốn cho độc-giả biết cái khoa-học kiến-trúc của đời nay tấn-bộ là đường nào, cái óc của người phương Tây hay nghĩ ra những chuyện bao-la phiền-phức là làm sao, vậy xin cùng độc-giả thuật chuyện tòa nhà cao nhất trong thế-giới.

Tòa nhà này có tên riêng là Ân-phái-a, đã cất lên tại con đường số 5 là con đường có tiếng nhất ở thành Nhiều-do nước Mỹ, mới lạc-thành bữa hôm tháng năm tây vừa rồi.

Bề cao của nó là 1.250 thước Anh-lê, kể từ mặt đường đi kể lên; hết thấy có 86 tầng lầu chồng lên với nhau, trên nóc làm bến tàu-bay, những khách đi máy-bay lên xuống ở đó.

Hiện nay những vật kiến-trúc cao nhất trong thế-giới thì ở thành Paris nước Pháp có cái tháp Eiffel, cao 1.000 thước Anh-lê, (300 thước Pháp) vậy mà tòa nhà Ân-phái-a này cao hơn nó đến 250 thước nữa. Còn bên Ai-cập có Kim-tự-tháp cao 450 thước Anh-lê, xưa nay cũng đã có tiếng lắm, nếu đem so với tòa nhà Ân-phái-a thì nó kém đi đâu!

Hết thấy những đồ trong cửa tòa nhà này, những cột, những kèo, những đòn-tay... đều làm bằng cốt sắt hết, duy ở ngoài thì cũng xây bằng vôi và gạch, bởi vậy đã đẹp lại bền và không có thể cháy, người ta nói nó có thể chịu đựng đến ngoài hai trăm năm.

Như tòa nhà của Đông-Pháp ngân-hàng mới xây rồi ở Saigon ta, ta coi đã đồ-sộ là đường nào, nhưng nếu đem so với tòa nhà Ân-phái-a, sẽ thấy nhỏ và thấp hơn nhiều lắm.

Những vật kiến-trúc cao lớn duy có ở nước Mỹ là nhiều. Mà trong nước Mỹ lại duy có thành Nhiều-do là làm vật kiến-trúc ấy. Bởi vì thành Nhiều-do địa-thế hẹp mà dài, bề nam-bắc dài mà bề đông-tây vẫn, ngo như hình một chiếc hia; phía tây phía đông đều có con sông chạy dọc theo, nên không còn đất nào mà mở-mang thêm nữa được. Thế nhưng chỗ này là chỗ nằm cái quyền tiền bạc trong thế-giới, sự tụ-hội mỗi ngày một đông, cho nên nếu muốn khoách trương thành-phố ra thì không thể mở thêm bề rộng mà duy có chồng thêm bề cao vậy. Sự cất tòa nhà Ân-phái-a này tuy bởi tánh háo-kỳ của người nước Mỹ, nhưng coi như trên đó, thì cũng lại là sự cần-buộc họ phải làm.

Xét lịch-sử kiến-trúc nước Mỹ thì sự xây nhà cao cũng chỉ mới 30 năm nay mà thôi. Hồi đầu họ chỉ xây đến mười tầng lầu là nhiều, san rồi

càng ngày càng tăng lên, đến tòa lầu Hoa-nhi-hoa-si có 55 tầng, cao 790 thước Anh-lê, thế đã cho là quá lắm. Không ngờ đến nay Ân-phái-a còn cao hơn Hoa-nhi-hoa-si đến 460 thước nữa, mới hơn mười năm mà tấn-bộ như vậy, thật cũng là đáng ghê thán.

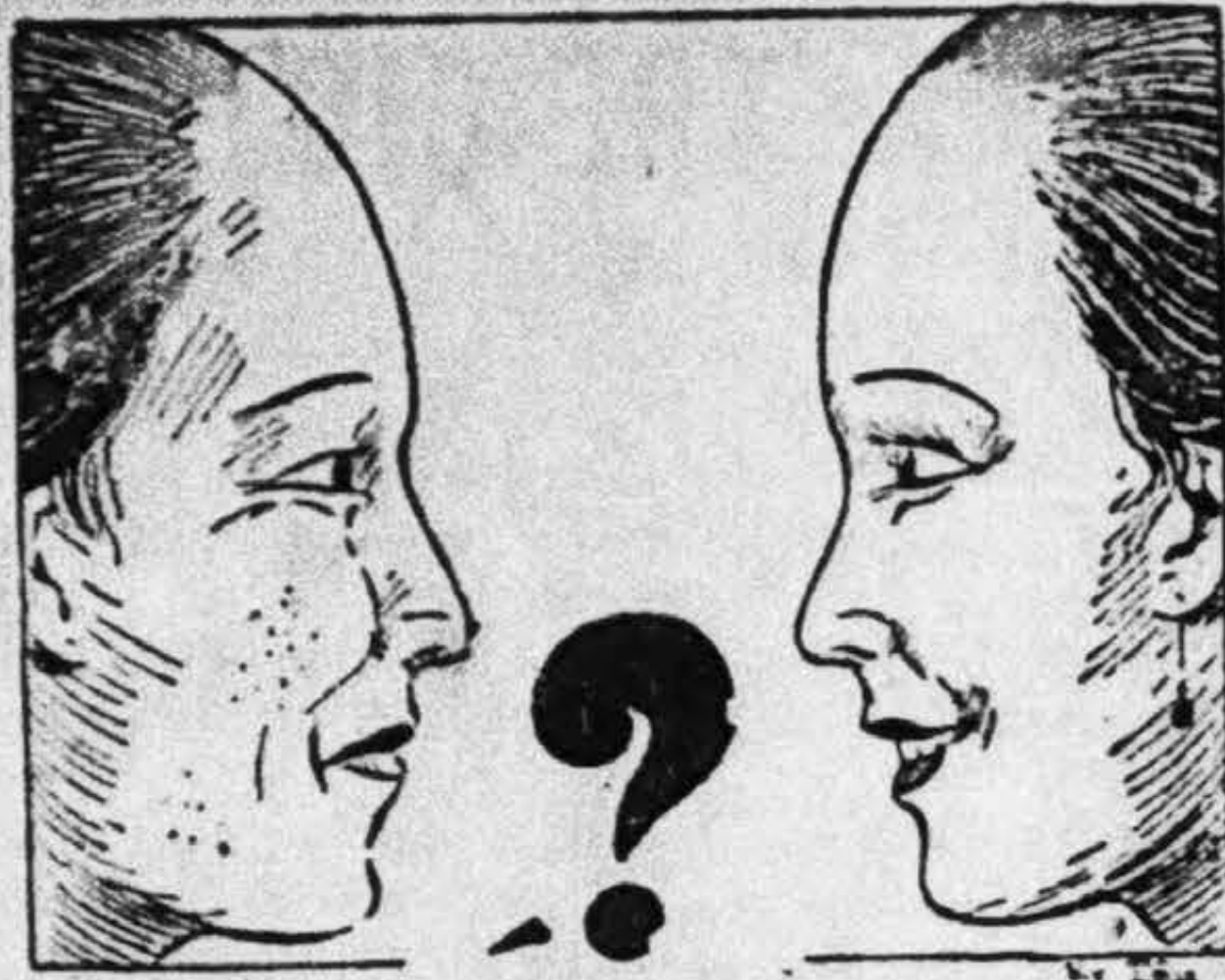
Một tòa-nhà nguy-ngha đồ-sộ như vậy mà làm chỉ hơn một năm là xong, sự ấy mới lại còn đáng ghê hơn nữa. Người ta kể từ hồi bắt đầu đúc cốt-sắt cho tòa-nhà ấy là tháng tư năm 1930; việc đúc cốt-sắt ấy trong sáu tháng thì hoàn-thành hết; rồi kể đến làm công-việc vôi gạch và các việc khác, cho đến tháng năm tây năm nay là lạc-thành: tổng cộng một năm lẻ hai tháng.

Sở dĩ làm được mau-chóng như vậy là nhờ trước khi khởi-công, các kỹ-sư đã tính-toán đầu vào đó hết; việc gì họ cũng làm theo phương-pháp khoa-học, và lại dùng máy-móc mà thay nhân-công. Tính ra nội một món sắt dùng để cất nhà ấy nặng hơn 5 muôn tấn, lại còn gạch đá nữa là khác, một sự chuyên-chở vật-liệu đó cũng đủ thấy là khó-khăn rồi.

Bây giờ đây, cái tòa-nhà 86 tầng ấy đã hoàn-thành rồi, người ta chỉ thấy nó cao ngất trời mà trầm-trồ khen-ngợi, chớ có biết đâu rằng mấy ông kỹ-sư kia đã vất hết bao nhiêu não-tủy vào đó! Vừa sắt, vừa đá, vừa gạch, chất lên 86 tầng như vậy, sức nặng là đường nào, thế thì cái nền-móng của nó phải vững chắc cách nào mới chịu đựng được chớ: ấy là một điều phải nhờ ở mấy ông kỹ-sư' giải-quyết cho. Lại một tòa-nhà cao đến 1250 thước, thì phải có sức chống-lại với gió to mới khỏi sập: ấy là hai điều cũng nhờ ở kỹ-sư nữa, Huống chi một tòa-nhà to lớn như vậy, công-trình bề-bộn mà ngày giờ kỳ-hạn lại không được rộng-rãi, vậy phải lo-liệu thế nào cho đỡ tốn-kém mà lại mau rồi, còn phải giữ cho có vẻ trang-quan cho khỏi xây ra sự rui-ro gì khác: ấy là ba điều cũng phải nhờ ở sự trù-tính của kỹ-sư vậy.

Chúng tôi trên kia đã nói cái óc người phương Tây hay nghĩ ra được những chuyện bao-la phiền-phức, ấy là cái óc của mấy ông kỹ-sư đó. Người phương Đông mình, đừng nói không có tiền đặng xây một tòa-nhà như vậy, dầu có tiền đi nữa mà không có cái óc kỹ-sư kia thì cũng không đời nào có được tòa-nhà như tòa-nhà Ân-phái-a!

S. A.



Thưa các bà,
 Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có
 rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông
 mí mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
 Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những
 dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn - KÉVA - chế ra.
 Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
 Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi
 cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
 Mme Courier

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755

Ni mòng thiệt tốt

Mới lại có đủ màu

Mén toàn lông chiền

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96 - B^d Bonnard

Téléph: N° 178

- SAIGON -

DẦU KHUYNH-DIỆP

TRỊ BỊNH

đã nổi tiếng hay!

giá thật là rẻ!!!

mới rõ là nội-hóa!!!

DẦU BA-CÓ NƯỚC SÔNG-HƯƠNG
TRĂM-HUỆ MƯỜI-THƯƠNG BÓN-MÙA

Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho

VIÊN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE

Rue Vassoigne, Saigon-Tàndinh

Annexe de l'Académie Dactylographique de France

Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÂN Ingénieur.

Téléphone n° 8.04

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE là trường Thương-nghiệp rất lớn tại Saigon, sáng lập đã lâu năm, chuyên dạy các khoa: Bút toán, đánh máy viết, viết tắt, chữ Pháp, chữ Anh, tiếng Quảng-Đông và nhiều khoa khác không ăn tiền. Các vị giáo-sư đều có cấp-bằng trường Cao-dẳng Pháp-quốc, và ngoại-quốc, hết lòng dlu dắt bạn thanh-niên trong đường học-vấn, nên những cụ học-sanh đều có việc làm và được chủ hãng khen ngợi.

Ngày 15 Juillet nầy mở lớp riêng dạy những học-sanh thi vô trường trung-học và sơ-phạm (PREPARATION AU CONCOURS D'ADMISSION AUX LYCÉES ET ECOLE NORMALE) Một ông cử-nhân văn-chương (licencié-es-lettres) và một ông cử-nhân cách-trí (licencié-es-sciences) chuyên dạy. Các học-sanh học theo lớp này chắc đậu mười phần. Có chỗ mát mẽ cho học-sanh ăn ở luôn trong trường.

Cần hỏi đều chi xin viết thư cho:

MONSIEUR TRẦN-MẠNH-NHÂN

Directeur de l'École Centrale de Commerce,

47, Rue Vassoigne - Saigon-Tàndinh.

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-ý đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nẩy uất bón. Khắp Việt-nam đều nghe danh.

Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tón 6 ve đủ bõ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thử thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20, càng tốt. Ở xa gởi cách « Lãnh hóa giao ngân ». Thư và mandat gởi cho:

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
 Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ BIÊU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Từ bữa đó xin tiền vợ không được, rồi xin tiền mẹ cũng không được nữa, thì nổi giận, bởi vậy đóng xe tuốt lên Mỹ-tho mà kiếm thầy thông Hàng. Cậu vừa ngừng xe trước cửa, thì thấy thầy thông Hàng mình mặc đồ lụa, tay cầm ba-ton, miệng ngậm xi-gà, đầu đội nón nỉ, trong nhà bước ra mà đi chơi Anh em chào hỏi mừng rỡ, rồi Thượng-Từ mời thầy thông Hàng lên xe dặng chạy xuống cầu tàu ngồi hừng mát.

Lúc ấy đã gần 9 giờ. Trên trời mảnh trăng vật-vật, dưới sông giòng nước nao-nao, trăng dội nước lóa-lóa, nước gập gió dợn-dợn. Cái cảnh gió trăng trời nước ấy, khách thanh tao ai nhắm vào cũng đều hơn hử trong lòng. Thượng-Từ mắc có một việc riêng trong trí, bởi vậy cậu chẳng kể cảnh, cậu chẳng động tinh chút nào hết; xe vừa đậu ngay cầu tàu, cậu liền nói với thầy thông Hàng rằng:

— Tôi giận vợ tôi quá, nên tôi xách xe tôi đi đây.

— Sao mà giận?

— Thầy nghĩ đó coi, mình hết tiền xài, biểu nó đưa 10 trăm đồng bạc, nó đưa 10 đồng! Tôi ghét tôi xé tôi quần rồi tôi đi.

— Cậu xài quá, mà cậu còn trách vợ nổi gì. Nếu cậu hỏi bao nhiêu, vợ đưa đủ bấy nhiêu, tôi sợ của Kho-bạc đây cũng không đủ mà đưa cho cậu.

— Giống gì mà tới cửa Kho-bạc lận! Ông già vợ tôi thiếu gì tiền, tại nó khinh thị tôi chớ. Mà bà già tôi cũng vậy nữa. Tôi về tôi xin, bà cũng không chịu cho. Tôi nhưt định không thêm xin ai nữa; để tôi vay tôi xài coi họ làm sao. Thầy biết bên này có ai cho vay hay không thầy thông? Thầy biết xin chỉ giùm cho tôi vay chừng một ngàn.

— Có tiền xài chơi, không tiền thì thôi. Vay hỏi người ta làm chi cậu.

— Thầy kệ tôi mà.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Không có được. Thuở nay chơi với anh em, tôi không chịu để cho anh em làm như vậy. Có người ta cho vay thiếu gì. Nhưt là cậu giàu có, bên cậu cũng giàu, mà bên vợ cũng giàu, cậu lại có đứng bộ ruộng đất riêng nữa, bây giờ cậu muốn vay một muồn cũng có người cho, chẳng luận là một ngàn. Song cậu đừng có làm như vậy. Tưởng là muốn buôn bán làm ăn thì vay chẳng nói chi, chớ vay dặng xài chơi thì bậy quá mà.

— Tôi cũng biết vay tiền dặng xài bậy là một điều không tốt. Nhưng mà tôi nghĩ sự xài bậy của tôi đó cũng có chỗ hữu ích lắm chớ.

— Xài bậy mà hữu ích nổi gì?

— Ấy, để tôi cắt nghĩa cho thầy nghe. Tôi còn nhỏ tuổi, mà tôi là con nhà giàu. Tôi đã có một cái gia-tài rồi, mà vợ tôi một ngày kia nó lại lãnh thêm một cái gia-tài bên nó còn lớn hơn của tôi nữa. Ai cũng thấy trong năm mười năm nữa tôi sẽ trở nên một người giàu lớn. Sự đó đã chắc chắn rồi, bởi vậy cho nên tôi lo lắm. Làm một anh nhà giàu phải biết khôn biết dai, chớ nếu lơ-khờ thì họ lột da còn gì. Mình cũng thường thấy có nhiều cậu nhà giàu lộ đến đâu đều bị họ hiếp đáp lừa gạt. Cái đó là tại không chịu học trước cái nghề làm nhà giàu, nên mới bị hại. Tôi muốn tránh cái hại ấy, nên tôi tính bây giờ còn nhỏ phải chơi-bời cho biết dai biết khôn với người ta, dặng sau khỏi bị người ta lừa gạt. Thầy nghĩ đó coi, bây giờ mình chịu tốn một đôi ngàn mà mua cái khôn, rồi sau mình khỏi mất năm bảy muồn, không phải tốn chút dính bây giờ đó là hữu ích hay sao?

— Cậu nhỏ tuổi mà trí cậu cao quá. Thiệt, tôi phục cậu ngay! Phải, cậu nói phải lắm. Nhiều người giàu có, vì không chơi-bời, không giao-tiếp, không thông-thạo, nên mới bị họ mưu sự mà cướp hết gia-tài. Cậu tính khôn thiệt, vậy mà vợ với bác không hiểu, lại càng trở cậu chớ!

— Thầy là anh em, thầy phải nói cho ngay, đừng có vị bụng tôi. Tôi chơi xưa rày đó có quấy chớ nào hay không?

— Theo như cậu tính đó, thì cậu chơi có ích về sau, chờ quấy cái gì.

— Vậy thì thầy phải kiếm chỗ vay bạc giùm cho tôi.

— Vậy thì cũng được, nhưng mà tôi muốn cậu về cắt nghĩa lợi hại cho mẹ hoặc bác hiểu rồi lấy tiền nhà mà xài, tiện hơn là đi vay của người ta.

— Tôi đã nhứt định không thèm xin tiền nhà nữa. Họ coi đồng bạc bằng cái bánh xe, hỏi làm gì?

— Ở đây có ông giáo Chuột ông cho vay lớn. Có người vay đến năm bảy ngàn hoặc một muôn ông cũng cho nữa, song ông hay buộc thế bằng-khoản đất quá.

— Tôi có đất mà tôi không có bằng-khoản, làm sao mà thế?

— Không. Tôi nghe nói ông hồi trước có làm chức ngôn-tương-phần rồi. Cậu đem bản tờ tương-phần cậu đưa cho ông thì xong, có khó gì.

— Trời ơi, tờ tương-phần mà tôi giữ, tôi lấy sao được. Nếu tôi hỏi thì bề chuyện còn gì.

— Được, được. Tôi tính được. Cậu liệu tốn ít đồng bạc, cậu làm đơn đem vô Tòa-bổ mà xin sao lục tờ tương-phần. Hễ có bản rồi cậu thế cho ai cũng được hết thầy.

— Vậy thì xin sao lục tiện hơn. Bây giờ còn sớm, thôi hai anh em mình lại nhà ông giáo Chuột mà nói chuyện coi ông chịu cho hay không. Như ông chịu mà ông buộc phải để bằng-khoản thế chừ thì sáng mai tôi sẽ làm đơn tôi xin.

— Ông hát, nên ông thức khuya lắm. Cậu muốn tới nhà ông liền bây giờ cũng được. Nè, ông già đó có một đứa con gái mười tám mười chín tuổi coi bảnh lắm. Tôi dặn trước cậu hễ vô đó thì đừng có đảo nhãn con ông nghe hôn. Nếu cậu đảo nhãn, ông ghét, ông không cho vay, thì cậu chịu đa.

— Ai mà thêm.

— Cậu nói chắc hôn? Cậu nói giỏi, để cậu thấy rồi coi cậu có thêm hay không mà!

Thượng-Tử cười rồi quày xe mà đi vô nhà ông giáo Chuột.

Ông giáo Chuột làm thầy-giáo hồi nào, dạy trường nào ở đâu không ai biết. Cách chừng 20 năm trước, người ta thấy ông lại hỏi mua một miếng đất phía trong chợ Mỹ-tho, dựa mé sông Cầu-quây, rồi ông cất một cái nhà lá nhỏ mà ở. Lúc ấy không thấy ông có vợ con chi hết, mà nói chuyện với người trong xóm ông hay khoe tài ông dạy học giỏi, bất luận con nít sáng dạ hay là tối dạ, hễ giao cho ông dạy trong 3 tháng thì biết đọc chữ quốc-ngữ lạ lẫm, bởi vậy người ta chắc ông làm thầy dạy học, nên kêu ông là « thầy giáo ». Nay ông đã trên 50 tuổi rồi, tóc bạc hoa râm, răng rụng hết mấy cái mà ông lại mang bệnh hút, làm cho hình dạng ông ốm, da mặt ông dòn, coi bộ ông già, nên người ta mới kêu ông là « ông giáo ».

(Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Trời đã sầm sầm tối... Văng vẳng đàng xa có tiếng kèn xe-hơi, nơi đồng gần có tiếng chó sủa... Muốn ngàn ngôi sao đã ra đứng giữa màn xanh, đưa xuống cảnh trần những tia sáng mờ màng, nhỏ như sợi chỉ. Gió thổi phơn phớt cành cây ngọn lá, đám mây đã tan tác giữa lưng... Dưới bóng cây, một người dong dầy, mặc áo quần nhiều trắng, đi qua đi lại có dáng nghĩ ngợi... Thỉnh thoảng sao băng xẹt xuống, sáng dài một đường làm cho có ánh ngấn mắt lên nhìn... Mặt trăng lạt, con mắt đen, khoe miệng cười cay nghiệt : ấy là cô Huệ. Cô lại ngồi trên cái ghế mây dài, chống tay vào gối mà ngó mông ra xa xa. Mấy ngọn đèn lấp loáng nơi những cái nhà tranh nho nhỏ. Mấy tiếng dế kêu ri ri dưới bụi hoa lải — ngoài ra chẳng còn có cái gì kéo con mắt cô ngó, kéo lỗ tai cô nghe nữa! Cô gục gặt đầu, cười cay cười đắng rồi nói thầm rằng : « Phải chi ta có thể ngồi trên một lầu cao, đặt được cái ống dòm nhìn vào trong nhà con Kiều-Tiên hôm nay để xem thử nó ra sao, thì mới thỏa da. Ủ, ta đau đớn đã lâu rồi, ta không có cách gì hại nó được, nay ta làm cho nó phải tức giận, phải ăn không ngon, phải ngủ không được. Kiều-Tiên ơi! Rán mà tìm cho ra hai chiếc nhẫn nghe? Còn chín ngày nữa! Chín ngày cũng chẳng bao lâu!... Minh-Đường có tài, có trí, cố hết sức mà làm cho người yêu được sung sướng, thì ta đây, lòng đã héo, máu đã khô, ta cũng nguyện phá cho ca hai phải chết mòn chết mỏi... »

Khi nói đến câu ấy, đáng lẽ cô cười như hồi này, nhưng cô không cười, mà lại rơi vài giọt nước mắt. Cũng lạ cho tấm lòng người đàn bà! Đã tức giận, đã muốn đeo đuổi phá hại người làm cho mình đau đớn, mà vì cơ gì hễ nói động đến tên thì lại thương lại khóc? Cô Huệ ngồi sững sờ.

Lúc đang sững sờ thì vừa có đứa ở bước ra thưa rằng : « Thưa cô, có cô nào đến hỏi thăm, đang

ngồi trong nhà. » Dắt mình, cô Huệ lấy khăn lau nước mắt, lấy tay vuốt tóc, rồi xô chơn vào giày bước đi thũng thảng. Con mắt cô ngó chằm vào cái phòng khách mà ngọn đèn màn-sông chiếu sáng xanh cả bốn tấm vách treo đầy những bức danh-họa, thấy một người con gái đang đứng xây lưng xem tấm hình bằng thân của cô. Cô nhìn kỹ cái cổ trắng như bột ấy thì nhớ dường như đã có quen nhau rồi. Cô lật đật bước mạnh vào, có kia xây lưng lại, hai bên đều đứng ngó nhau....

Mặt cô khách ấy còn non như trái đào, cặp con mắt nhỏ mà xanh, nơi trong dường như có giọt nước chảy qua chảy lại để dạn cái hình của những người trước mặt. Lỗ mũi thẳng như nét mực chia hai bên, mỗi bên gối mà đều-đàn mà trắng hồng hồng. Hai cái môi đỏ như son, che hai hàm răng đều ri-ri, trong như ngọc. Khuôn mặt ấy giống hệt Ta-minh-Đường, chỉ khác hơn là tư vẻ dịu dàng của một người con gái lộ cả ra đây và da mặt mịn-màn như ngọn lá chuối non chưa trở. Cô Huệ nhìn biết là cô Ngọc-Liên thì lấy làm lạ, mà cũng không biết vì sao hai giọt lệ lại từ trong cặp con mắt đen của cô chảy dài trên hai má trắng ngần. Cô bước lại cầm mạnh tay Ngọc-Liên, kéo ngồi xuống ghế rồi úp mặt khóc! Ngọc-Liên không nói gì cả, ngồi nhìn từ sợi tóc, từ cái ốt của cô Huệ mà trong lòng cũng ngấm ngấm. Một người đã biết cô từ lúc nhỏ, đã thường nung niu cô, nay chỉ vì một chút ẹo le mà thành ra người ủ dột, sầu thảm. Cô Huệ khóc rồi lau rạo nước mắt thẳng-thì với Ngọc-Liên rằng : « Em còn cho phép chi kêu em bằng em nữa không? Cho chị xưng hô như thế để cho dễ nói chuyện. Em thấy chị khóc mũi như vậy chắc em tự nói trong bụng rằng chị yêu ốt lắm. Không, chị không phải yêu ốt, để cho ai-tình muốn bề thế nào thì bề đầu. Chị cũng biết khác như vậy là xấu hổ, nhưng đối với em bao giờ chị cũng thật tình. Ai xui em đến đây? Ai biếu em lai đây? Em nói rõ cho chị biết. Em còn giữ lại đôi chút kỷ-niệm của chị chẳng, hay là em cũng như ai, đã vứt bỏ hết rồi? »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIÊU CÔ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Calinat 44,
SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon
Điện-thếp-nói : N° 418
Col mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tính thì sáng lòng đi.
Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các
bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ,
huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong tử-cung.)

Ngọc-Liên cầm tay cô Huệ, ngó vào mặt cô mà nói nhỏ nhẹ rằng : « Với ai thì em không biết họ hiểu chị ra thế nào, chờ em thì em đã thấy rõ sự thật tình của chị rồi. Em cũng vậy, em cũng vẫn nhớ cái ký-vãng ấy, những vật gì chị đã cho em thì em vẫn còn giữ, vẫn còn để trong cái phòng rất yêu mến của em. Bấy lâu nay em ở trong trường, em không rảnh mà đi thăm chị được, nhưng em cũng vẫn biết rằng em đến đây, tức là an ủi được chị trong chốn sầu thành khổ ải. Thân con gái đàn bà, ai cũng như vậy, người đau há lẽ mình không đau haysao ? Từ hôm em biết rõ ý chị, hiểu rõ lòng anh Minh-Đường, em vẫn lấy làm đau đớn cho chị lắm. Mà chị nào phải như ai kia dễ người ngoài, dễ khuấy lãng đầu, hề chị đã biết buồn, gặp buồn thì khó mà gỡ ra lắm. Chứ vì có thế mà em lo sợ cho chị vô cùng. Chị ơi ! Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người vì sự eo le ở đời mà thiệt thòi số phận. »

— Phải, vì số phận nên biết bao nhiêu người phải sống ngất ngờ như cái thân ma... Chị không phải vì sự ấy mà buồn đâu. Chị buồn là vì lắm nỗi. Minh-Đường không có lòng yêu chị thì thôi, nào chị có hơn trách gì. Chị muốn được gần em, được cùng em chuyện sớm cưới chiều, mà té ra không thể được. Chị làm cái tình của cậu Minh-Đường, chị phải tuyệt vọng, ấy là vì chị chờ có phải vì ai đâu. Thôi, đừng nói đến, đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Chị khóc như vậy là đủ rồi. Hôm nay sao em lại lên thăm chị được ? Chắc cũng có chuyện gì đây chứ chẳng không !

— Nếu nhắc đến mà chị buồn thì em không nhắc đến làm gì. Em chỉ tưởng là bệnh nào cũng cần phải có thuốc nấy mới trị được. Hôm qua em đọc báo C. thấy có đăng một bài nói về chuyện của anh hai em và chị Kiều-Tiên em, em lấy làm lạ lắm, nên em muốn lên thăm chị để hỏi đôi điều.

— Chị cũng có đọc bài đó... Kia, em lấy tờ báo trên bàn đó xem lại coi thử phải không. Chị cũng lấy làm lạ lắm.

Bộ có nói rất tự-nhiên, mặt vẫn như thường. Ngọc-Liên nói nhỏ nhỏ rằng : « Em muốn lên hỏi thăm chị vì chị biết rất nhiều về việc nhà em và việc chị Kiều-Tiên em. Chính chị, có một phen chị nói trước mặt anh em và em rằng chị ngờ cho chị Kiều-Tiên lấy hai chiếc nhẫn ấy... »

Cô Huệ nghe nhắc lại câu chuyện cũ thì hỏi Ngọc-Liên một cách buồn bực rằng : « Em lên đây để khêu gợi sự đau đớn của chị lại phải không ? Chị đã muốn quên hết những việc đã qua rồi mà. »

Ngọc-Liên cứ cầm chặt tay cô Huệ, cứ nói dọng rất yếm ải rằng : « Chị để cho em nói hết rồi em sẽ hỏi chị sau. Khi chị nói những lời ấy thì anh Minh-Đường em can-thiệp vào liền, lúc ấy anh chưa biết cô Giáo là chị Kiều-Tiên. Cũng vì câu chuyện ấy mà chị và anh của em cãi nhau. Vụ hai chiếc nhẫn chỉ có nhà em, nhà chị, nhà cậu Hương vợ Hương Được biết mà thôi. Ngoài ra chẳng còn ai nữa. Mẹ em mất hai chục ngàn mà bỏ qua không nói đến. Hai chiếc nhẫn ấy là của để cho đâu ngày đám cưới, rồi mất đi thì chị đâu em không đeo nữa chứ có hại gì ? Mẹ em không muốn nghi ngờ bậy bạ là vì mẹ em sợ mang tội. Nay đã ngót 5 năm rồi, không hề ai nhắc lại chuyện ấy nữa. Ai cũng mong cho anh em và chị Kiều-Tiên được đoàn-viên một cửa, thế mà vì sao lại có bài báo này ? Người viết bài này tức là một người đã từng đau đớn về ái-tình, là một người đã mong cho cả anh Minh-Đường và chị Kiều-Tiên không được gặp nhau, là một người thù của chị Kiều-Tiên kia vậy. Thế thì trong những người biết vụ này, ai là người thù của chị Kiều-Tiên xin chị nói cho em rõ với. »

Ngọc-Liên nói đến câu ấy thì cái tay cô Huệ run rồi cô Huệ lại nói : « Em nói đến đây an ủi chị, vì biết chị cũng đau đớn lắm, té ra em lại đến đây để giết chị bằng những câu nói sâu sắc, những khỏe mắt gươm dao hay sao. Có khi nào chị lat-lèo với em đâu. Bao giờ chị cũng lấy tình thật mà đối đãi với em, yêu quý em như ruột thịt vậy. Thế mà hôm nay em lại nở nói xối xả vào mặt chị những lời cay đắng, sao em không nghĩ lại ? Em nói như vậy là vì em bình vực anh của em và người thương của anh em phải không ? Chị cũng không lấy gì làm lạ về tấm lòng em, em thương anh em, thương chị em là phải. Chị chỉ trách cái giọng nói của em mà thôi... Mà nếu quả là chị viết bài ấy đi nữa, tưởng chừng em cũng nên thương chị trong lúc diên khuôn mà kêu chị tỉnh lại chứ. Em nói rằng nhà em, nhà chị, nhà bà hương-sư Được biết, vậy tiếng « nhà » ấy có chỉ rõ là số bao nhiêu người hay không ? Hay là bao nhiêu người trong nhà cũng được cả. Em chắc bọn tớ gái tớ trai hơn mười đứa trong nhà em đều kín miệng hết chẳng ? Sao em không xét đến điều ấy mà châm chước cho chị ? Những đứa thù còn có chỗ nào là không dò hỏi đâu mà em nghi ngờ cho chị. Bao giờ chị cũng

HÁY HÚT THUỐC JOB

vẫn thương em, nên chị không muốn nói nặng lời với em, mà chị cũng quên cả những lời của em vừa mới nói với chị đó nữa. »

Ngọc-Liên nghe cô Huệ nói xuôi như nước chảy, mỗi câu đều phiên trách mình không nghĩ tình, thì nói : « Cậu chị phiên trách em tức là cậu chị trả lời lại câu hỏi em đó. Em chưa nói rằng ai viết bài này mà chị đã nhận ngay rằng em muốn nói chị, em xin chịu rằng chị đoán giỏi. Bao giờ em em cũng vẫn thật tình với chị, nên em mới đến đây để phân trần phải trái với chị. Em tiếc rằng chị trách em có hơi sớm quá, phải chị chị để em nói hết, rồi bấy giờ sẽ trách tốt hơn. Em đã nói rằng chị đau đớn, em cũng biết đau đớn với chị vậy. Em đến đây, trước là tìm cho ra sự thật, sau là như đó mà an ủi chị ; em vẫn có ý ấy. Em nói thật đó. Chính chị đã nói rằng nếu thật chị viết bài ấy đi nữa, thì cũng là vì diên khuôn, em phải nên kêu tỉnh chị lại... Em đến đây là cốt có bấy nhiêu đó. Chị đã thương em, chị nên hiểu cho lòng em. Em sợ đi nói phóng ra mấy câu ấy là cốt để thêm những sự đau đớn cho chị, tuy vậy mà tự trung là một món thuốc chữa bệnh cho người sầu thảm đó. Chị ơi ! Người đời hơn nhau là tự tấm lòng. »

Phải tìm cho ra nguồn cội của sự buồn, của sự đau đớn rồi sẽ liệu cách xử-trí, hoặc với mình, hoặc với người khác thì mới hiệu nghiệm cho. Có người bị kẻ khác làm cho lang-thang vất-và, đau-đớn ù-ê, thế mà còn chẳng thêm tưởng đến, chỉ chịu lấy muốn sầu ngàn thắm một mình. Thù vì người bạc tình phụ nghĩa, giận chi đũa quên gió rủ trăng. Những bọn đã không có chút tình thanh cao thì thù cũng phí, mà giận cũng hoài... Ấy là những người cao. Còn những người cổ thù những kẻ gat mình, lừa mình, làm cho bọn ấy phải thất diên bát đảo, cũng chẳng ai trách được. Em xin nói qua chuyện chị. Chị đã nhận rõ ràng ra lẽ phải trái chưa ? Xin chị đừng trách phiên, giọng nói của em để cho em nói tự-nhiên mới đúng với tấm lòng em cho. Em đã công nhận rằng chị đau đớn thật, đau đớn còn nhiều hơn những người khác vì chị biết đau đớn ; nhưng tức giận thì không xứng đáng chút nào....

— Chị có tức giận đâu, em đừng buộc tội cho chị như vậy.

(Còn nữa)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

BÁNH SỮA
"PETIT GRUYÈRE"
NESTLÉ



PHAN NHI BONG

Ba người bạn-hữu

Người kia có ba người bạn-hữu : Bạc-Tiền, Đàn-Bà và Lâm-Phải. Gần tới ngày chết, người kia mời đủ ba người bạn-hữu tới dọn dồ và vĩnh biệt luôn thể :

— « Già-từ bạn-hữu, tôi chết ! »

— « Già-từ anh, sau khi anh chết, tôi sẽ di diếu cho anh một cây đèn sáp để đốt đưa linh-hồn của anh. » Người bạn-hữu thứ nhứt đáp.

— « Già-từ bạn-hữu, tôi chết ! »

— « Già-từ anh, khi anh chết và bữa đám táng anh thì em sẽ đi theo đưa xác của anh tới phần mộ. » Người bạn-hữu thứ nhì đáp.

— « Già-từ bạn-hữu, tôi chết ! »

Người bạn-hữu thứ ba không nói già-từ hay là hứa gì cả như hai người thứ nhứt và thứ nhì ; chỉ đáp rằng :

— « Tôi sẽ không dành chia lìa anh. Anh sống, tôi còn sống. Anh chết, tôi chết theo. »

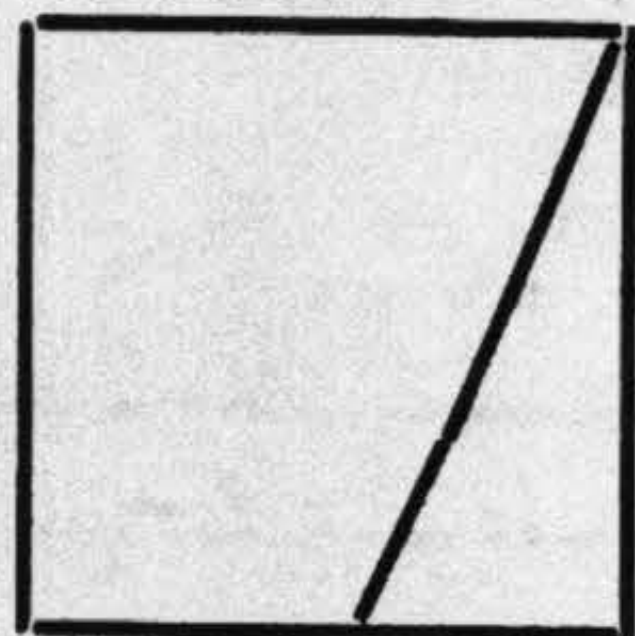
Người kia chết. Anh Bạc-Tiền mua diếu cho một cây đèn sáp. Chị Đàn-Bà theo đưa quan-tài tới huyệt-mả. Và anh Lâm-Phải ở với bạn-hữu trọn câu : « sống đồng hội, đồng thuyền ; chết đồng hòm, đồng huyệt. »

HY-VONG.

(Lược-dịch bài «Trois amis» của Tolstoi tiếng-sanh.)

Bài đò

Các bạn hãy lấy năm miếng giấy vuông đều nhau, cắt mỗi miếng theo như hình dưới đây ; rồi lấy những miếng đã cắt ra đó chấp lại làm sao cho thành một hình vuông lớn.



NGUYỄN-NGỌC-HIỀN
(Elève du Cours Mogen, Handi)



«NGHĨA» CHỚ SAO LẠI «SỮA»?

Trong số 88, Phần Nhi-đồng này có bài đề câu tục-ngữ : «Công cha như núi Thái-sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra», thế mà chữ «nghĩa» sắp lộn ra chữ «sữa», mà quên không sữa, thật là vô ý. Nay xin cải-chánh lại. Luôn dịp xin cảm ơn ông Lê-quang-Vân ở L. T. T. V. đã chỉ giúp cho chúng tôi thấy chữ làm ấy.

CHUYỆN XUA

Tình cha yêu con

Vua Hăng-Ri đệ-tứ (Henri IV) là một ông vua nhơn-từ có tiếng ở nước Pháp ngày xưa. Vua nhơn-từ đến đời dân coi vua như bạc cha dân vậy.

Vua lại còn có tánh rất yêu mến các con.

Một hôm, vua đang vui đùa với mấy cậu con, vua chống tay xuống đất mà bò, các con thì cỡi trên lưng vua, tay cầm roi, làm như là cỡi ngựa vậy. Trong khi cha con đang chơi giỡn với nhau vui vẻ như thế, thì có sứ-thần nước Y-pha-nho vào bệ-kiến.

Sứ-thần trông thấy vua vui chơi với các con cách đó, thì lấy làm lạ, và đứng chững hững.

Vua trông thấy sứ-thần ngoại quốc đến, nhưng ngài vẫn điềm nhiên như không biết và vẫn bò làm ngựa cho các con chơi.

Một lúc sau, vua mới quay lại bảo quan sứ-thần rằng : « Ông hãy vui lòng mà ngồi đợi tôi bỏ hết vòng này đã. » Nói xong vua lại hỏi tiếp : « Quan sứ-thần đã có con chưa, nếu ông có con thì ông sẽ biết cái tình cha yêu con là thế nào vậy. »

Vua vừa nói vừa bò, cho hết vòng rồi mới chỗi dậy trở vô đội y-phục để ra tiếp sứ-thần.

NGUYỄN-TÙNG-GIANG

Đứa nhỏ tên Jacques

Về đời vua François 1er nước Pháp, vào khoảng năm 1529, ở thành Paris có một sự lạ, là trường Đại-học bắt đầu dạy hai môn văn học mới : môn chữ Hi-lạp và môn chữ Do-thái.

Buổi ấy, quân-quyền còn thanh, nên những môn học đặc biệt chỉ để dành cho con vua, cháu chúa. Trước cửa nhà trường đại-học hôm ấy, người vào kẻ ra chỉ là hạng thanh niên áo vóc, quần nhung, giày thép vàng, mũ đính ngọc.

Trong đám công hầu « tương lai » đó, có một đứa nhỏ độ 14, 15 tuổi, mình gầy, áo rách, cứ bò dưới đất mà kêu « lạy đức ông, đức ông cho tôi phép phui bụi ở áo tơ của đức ông ! », « lạy đức ông, đức ông cho tôi phép chùi giày cho đức ông ! » Đức ông này trông thấy đá cho một đá, đức ông kia vương phải chân, đạp vào đầu cho một đạp. Thịnh thoảng cũng có một đôi đức ông để đứa nhỏ phui bụi, chùi giày cho mình, rồi cho nó hai ba đồng su. Đứa nhỏ nhờ như vậy mà cả ngày cứ lần quần trước cửa lớp học, xung quanh lớp học. . .

Một hôm, lớp học vừa tan, một đám thanh niên độ 5-7 cậu (đó chính là những đức ông thường hay cho đứa nhỏ su) còn thi-thò với nhau rằng : « Chết ! Ngày mai là ngày đọc ôn, vậy mà mấy ngày nay thầy dạy cái gì, chúng mình chẳng nhớ một chữ ! Chúng mình đã không nhớ mà sách cũng không có để học lại ! Đến mai, làm thế nào mà trả lời với thầy bây giờ ? » Các cậu còn thi-thò hẳn khoản như thế, thì sau lưng nghe có tiếng thỏ thẻ như thế

này : « Thưa các đức ông, không dám dẫu, nhưng nếu các đức ông có thừa thì giờ để nghe lại mấy bài mà ông thầy đã dạy mấy ngày nay, thì tôi xin đọc lại để các đức ông nghe. » Các đức ông đều ngoảnh đầu lại, thì thấy đứa nhỏ thường hay lau giày cho mình. « Úa thằng bé ! Mấy điên sao mày ? » — « Thằng khôn nan, nói chơi sao mày ? » — « Thưa các đức ông, tôi không điên mà cũng không dám nói chơi. Nếu các ông không tin thì cho tôi phép theo các đức ông lai quán rượu trước mặt đó, tôi xin đọc để các đức ông nghe. » Đến tửu quán, các đức ông, một ông một ghế, một cốc rượu, ngồi xung quanh bàn, còn đứa bé thì ngồi dưới



đất mà đọc. Trong ba giờ đồng hồ, nó đọc lại năm bài học vừa mới dạy không sót một chữ ! Kể từ ngày ấy, mấy cậu thanh niên vừa nói ở trên bên hội nhau lập thành một cái « xéc » dùng thằng nhỏ kia làm bồi và ký-lục ở « xéc », rồi đặt tên cho nó là Jacques. Thằng Jacques khi lau giày, khi phui bụi, khi chép bài, lại cũng có khi nhắc bài cho các cậu nữa. Nhờ vậy mà thằng Jacques được ấm no, có giấy mực để viết, lại thường thường được theo các cậu đến lớp học núp sau cột mà nghe lóm.

Đến cuối năm, gặp khoa thi, thằng Jacques xin ứng cử. Các giáo-sư nhà trường thấy thằng bé có chí bền nhận cái đơn đặc biệt

Gương tốt nên theo

Trò Thư bị bệnh từ lâu. Hằng ngày, anh em bạn của trò cất lượt nhau mua bánh trái đến cho trò và ngồi trò chuyện với trò cho khuấy khỏa. Vì các bạn nhỏ của trò ăn cần săn sóc, nên trò Thư vui vẻ, quên mình rằng đang đau. Cũng vì đó mà bệnh trò mỗi ngày một giảm, chẳng bao lâu trò lại đi học được như thường.

Đối với bạn hữu, bao giờ các em cũng nên ăn cần vui vẻ, khi nào bạn có sự gì buồn rầu, nên khuyên giải cho bạn bớt sầu, bạn thiếu thốn vật gì nên giúp đỡ cho bạn, như các bạn của trò Thư, mới là trọn tình bằng hữu.

Vũ LONG-VÂN

ấy. Thằng Jacques thi được đầu đầu.

Đầu ở Paris rồi, nó xin đến thành Bourges để học luật. Khi ấy nó đã nổi tiếng thông minh, có đôi ba người hào hiệp chịu học phí cho nó. Học không bao lâu thì đầu tấn-sĩ về luật-khoa.

Khi ấy, tên Jacques đến tại vua ; nó liền được cử làm giáo sư chữ Hi-lạp ở nhà trường đại học Paris. Từ đó về sau, Jacques tức là ông giáo sư Jacques Amyos de Melun.

Ông Melun là một nhà học thức bực nhứt trong buổi ấy. Sách ông làm ra rất nhiều, vua Henri II dùng ông để làm thầy học cho các hoàng-tử. Vị hồng-y Tournon cử ông làm sứ-thần để sang thương thuyết với triều-đình La-mã. Đến năm 1593 thì ông mất. Hiện nay, ở thành Melun, là quê quán của ông, có một cái tượng đá của ông rất lớn.

Kim-Sơn
(Tiếng-Dân)

NHI ĐỒNG TIỂU-THUYẾT

CẬU BÉ ĐỒN HAY VÀ VẼ GIỎI

(Tiếp theo và hết)

Trước đầu xe, một chàng trẻ tuổi, che mặt, tay đờn miệng hát, lăm lăm hùng hồn, ai thấy lạ cũng đều kéo nhau theo xem đông không biết bao nhiêu mà kể. Đến khi các tay lái-từ lật mặt nạ xuống, té ra là nhà danh họa San-vân-Tổ! Bây giờ tên San-vân-Tổ lại càng lừng lẫy đến các nước ngoài, về vang thay!

Tranh của chàng vẽ quý giá vô ngần, mà lúc này thật là lúc chàng được hưởng phú quý giàu sang ít ai bì kịp.

Công thành danh toại, chàng vẫn không quên chốn gia-hương nên sắm sửa trở về tổ-quán.

Khi ra đi, chỉ là một đứa bé con nghèo khổ, vai mang cặp vẽ, quãng bao đường đất xa xôi, nay hồi hương lại đường đường vinh hiển, chàng lấy làm đắc chí vô cùng. Than ôi! Hỡi bên lề đường, này là gốc cây, khi xưa chàng nằm ngủ, nọ là khe suối chàng đã giải khát nghỉ ngơi, cảnh vật vẫn còn y nguyên mà con người nay lại khác, đối cảnh sanh tình, chàng ngồi trên xe mà ngậm ngùi cảm động biết bao kẻ xiết.

Khi đi tới làng kia San-vân-Tổ bỗng nhớ đến ông già cho chàng ăn nhờ ngủ đậu một đêm khi xưa, liền bảo dừng xe cho chàng xuống. Ta thử đoán coi cả nhà ông nông-phu ấy, khi thấy một cỗ xe từ mã trang hoàng đậu ngay trước cửa nhà mình, lại thấy một chàng thiếu-niên lịch-sự bước xuống rồi đi thẳng vào nhà mình thì có kinh ngạc không? San-vân-Tổ lật nón cúi đầu chào ông già rất lễ-phép rồi nói:

— Thưa ông, tôi nghe nói ông có mấy bức tranh của hai nhà danh-họa vẽ, xin phiền ông cho phép tôi xem thử.

— Thưa ngài, chúng tôi vẫn sẵn lòng cho ngài xem mấy bức tranh đó, song nếu như ngài muốn mua thì thật chúng tôi không khi nào bán đâu!

— Nếu tôi trả cho ông một muôn đồng bạc ông chịu bán không?

— Thưa, nếu ngài lấy tất cả kho tiền trong thiên hạ mà trả, chúng tôi cũng không dám nhận lời.

Ông già dẫn chàng vào buồng bên cạnh mở tấm vải phủ hai bức tranh ra cho chàng xem. San-vân-Tổ, khi trông thấy bức tranh của chàng vẽ ngày xưa, cảm-kích tấm lòng chân thật của ông già, bắt giặc ứa hai hàng lệ. Chàng ôm lấy ông mà nói:

— Ông ơi! San-vân-Tổ là tôi đây. San-vân-Tổ là người đã được ông cho ăn nhờ ngủ đậu khi xưa,

San-vân-Tổ là người tặng ông bức tranh này, nay nhớ đến ông nên lại thăm ông đây.

Ông già vui mừng chi xiết, bèn la lớn lên rằng: — Trời ơi! San-vân-Tổ đó sao? Lão nay già rồi không thể nhận ra được, có ngờ đâu một đứa trẻ bợ vợ khi xưa mà nay lại danh tiếng lẫy lừng giàu sang làm vậy. Lão nay chúng tôi vẫn nghe tiếng cậu đồn khắp nước nhà, thật tôi mừng lắm.

Ông già kêu các con cái lại, đứng chung quanh rồi chỉ San-vân-Tổ mà nói rằng:

— Này các con, đây là cậu San-vân-Tổ mà ta vẫn thường nhắc nhở cho các con nghe hoài đó.

San-vân-Tổ chuyện trò rất vui vẻ, như thấy người con thứ hai ông già đã lớn lại thích nghề vẽ, bèn hẹn đến khi về thăm nhà xong, trở lại sẽ cho theo qua tại hội-quán học tập. Trò chuyện hồi lâu, San-vân-Tổ từ tạ lên xe ra về, cả nhà ông nông-phu đi theo tiễn chớm đến khi xe chạy khuất hàng tre mới trở vào.

Về chơi tại Núp ít lâu, San-vân-Tổ lại trở qua La-mã. Chàng được nhà vua yêu tài vời vào vẽ những tranh thuộc về quốc-sử rất xuất sắc, đến nay vẫn còn giữ trong viện bảo-tàng nhà vua.

San-vân-Tổ bây giờ tuy đã giàu sang sung sướng song chàng vẫn giữ được cái thái-độ khiêm nhường, thấy những nhà hội họa bần cùng thường hay cứu giúp từ-tế vì lúc nào chàng cũng nhớ đến những bước gian nan trắc trở khi xưa của mình.

HOÀI-SƠN dịch thuật

Cây Ớt với Giây Trầu

Cây ớt mọc gần bên giây trầu trong vườn nhà kia. Giây trầu nói với cây ớt rằng:

— Anh ớt ơi! Tôi nghĩ cho anh vô phước thật mà!

— Tôi vô-phước làm sao, hử chị trầu?

— Anh vô-phước là sanh làm cây ớt mọc lên không ai trồng tưới cho. Còn như tôi sanh làm giây trầu, có chủ lập vườn trồng nọc cho tôi leo. Trời mưa chủ tưới, trời nắng chủ che, khô nước chủ tưới cho tôi v. . v. .

— Ồ! Thân như tôi là tôi sống lấy một mình, chớ không phải vô-phước. Vô-phước là như chị kia. Có thân mà không biết tự-sống, còn ý-lại nơi chỗ vườn với cây nọc. Rồi một mai, chủ vườn bị rủi ro làm sao, không trông nom tới chị nữa, để đến đổi vườn hoang cỏ mọc, nọc gãy nhánh khô, thì chừng ấy cái thân giây trầu, ý-lại trở nên thế nào cho biết? Có phải là chị bị té bị đập nữa hay không?

Thương thay là tánh ý-lại. Hãy biết sớm mà thức-tỉnh và tự sống lấy thân!

HY-VỌNG

MÁNH TRĂNG THU

NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu thuyết của bốn báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu thuyết Mảnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặc biệt cho chư vị độc giả, không để cái giá đặc biệt kia nay lại thành lệ, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mảnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p.50 hạ còn 0p.80.

Đầu xa gần, đầu không phải là độc giả của bốn báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sỉ từ 50 bộ sắp lên trừ huê hồng 20%. Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.30.

Các nơi sau này có trữ bán:

Phụ-nữ Tào-vào 42 Rue Catinat

SAIGON

An-hà ăn-quán Càn-thơ

Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasins Franco-khmer

PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Hải-phong

Hiệu Nam-ký, Tân-dân Thư-quán

Hanoi

Hiệu Hội-ký Nam-dịnh

Quan-hải Tùng-thơ Huế

Mộng-lương Thơ-quán Nhatrang

Tam-ký Thơ-quán Vinh.

Trữ bán sỉ và bán lẻ Báo Phụ-nữ Tào-vào Saigon

Imprimerie Jb Nguyễn-văn-Việt Saigon.

Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasins Franco-khmer Phnompeah

An-hà ăn-quán và Hồ-lưu-Tù Càn-thơ

Mộng-lương Thơ-quán Nhatrang

Quan-hải Tùng-thơ Huế

Hiệu Lê-thừa-An Tourane

Tam-ký Thơ-quán Vinh

Nam-ký Thơ-quán, Tân-dân Thơ-quán

Hanoi

Hội-ký Nam-dịnh

Hiệu Nam-tân và Học-hải Hải-phong

TIỂU THUYẾT MỚI

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1.500. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát tiên-sanh. Kỳ là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đây có một câu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiến trình tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Trông khi đọc-giá chớ tòn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy câu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

SỞ NƯỚC ANNAM

Lê-triên Lý-thị Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem.

Giọt lụy thương tâm Lời trước quyết án náng, son phấn đã phai màu trắng bạc. — Tinh sau mong chấp nối, bút nghiên vẽ đậm nét lòng vàng. Giá: 0\$40.

Trăm gậy binh rơi Trăm năm tác một chữ đồng. Giá: 0\$80.

Nhi-nữ tạo Anh-bùng Cho phụ-nữ xem. Giá: 0\$20.

Nam-nữ anh-hùng Thiên hạ hoan nghinh trừ nha-phiến. 0\$20.

Sư-tử cưới vợ Chuyện bên Ấn-độ. 0\$15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT, rue d'Ormeay 85-87, Saigon.

AI muốn biết rõ các Khoa-học có ích cho người Nam-việt, nên đọc

KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

Của ông NGUYỄN-CÔNG-TIỂU

Có bán trong viện Khảo-cứu về Khoa-học ở Thuộc-địa.

Tòa báo: Thủy-tiên-trang.

Đường Ngọc-hà, cạnh vườn Bạch-tho — Hanoi

GIÁ BẢO: Mỗi số. 0\$15

Sáu tháng. 1.80

Một năm. 3.00

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN